

HỌC KINH PHẬT (I)

TRƯỜNG-BỘ KINH*Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng*Tìm Hiểu và Học Tập
2006

MỤC LỤC

*Vài lời xin thưa trước.
Tam tạng kinh điển
Về Trường Bộ Kinh*

Stt	Trường Bộ	Ý chánh
	<u>I. Phẩm Giới-Uẩn</u>	
01	Kinh Phạm Võng (Brahmajàla Sutta)	Lưới Phạm-võng bao trùm 62 kiến-chấp
02	Kinh Sa-môn quả (Sàmanna-Phala Sutta)	Các lợi-ích thiết-thực của Quả-vi Sa-môn
03	Kinh A-ma-trú (Ambbattha Sutta)	Chớ hãnh-diện về dòng-họ và giai-cấp
04	Kinh Chùng Đứơc (Sonadanda Sutta)	Thế nào mới xứng danh là Bà-la-môn
05	Kinh Cứu-la-đàn-đầu (Kutadanta Sutta)	Cách tế-lễ được nhiều phước-đức.
06	Kinh Ma-ha-li (Mahàli Sutta)	Thắc-mắc về Thiên-âm và về mạng-căn.
07	Kinh Xa-li-da (Jàliya Sutta)	
08	Kinh Ca-diếp Sư tử hồng (Kassapa-Sihanàda Sutta)	Thiếu-sốt của việc tu Phạm-chí khố-hạnh quá ép-xác
09	Kinh Bó-sá-ba-lâu (Potthapàda Sutta)	Cách diệt-tận các tư-tướng.
10	Kinh Tu-ba (Subha Sutta)	Ba Thánh-uẩn: Giới, Định, Huệ.
11	Kinh Kiên-có (Kevaddha Sutta)	Ba loại Thần-thông, thắc-mắc về tứ-đại.
12	Kinh Lô-già (Lohicca Sutta)	Phá tà-kiến 'đừng nói pháp cho kẻ khác'.
13	Kinh Tam Minh (Tevijja Sutta)	Con đường thẳng-tấp đi đến cõi Trời Phạm.
	<u>II. Đại phẩm</u>	
14	Kinh Đại Bản (Mahà-Padàna Sutta)	Huyền-sử về đức Phật Tỳ-bà-thi (Vipassì)

- | | | |
|----|--|--|
| 15 | Kinh Đại Duyên (Mahà-Nidàna Sutta) | Pháp <i>Duyên-Khởi</i> |
| 16 | Kinh Đại Bát-niết-bàn (Mahà-Parinibbàna Sutta) | Các ngày cuối-cùng của Phật Thích-ca |
| 17 | Kinh Đại Thiện Kiến Vương (Mahà-Sudassana Sutta) | Tiền-thân đức Phật là vua Đại-Thiện-Kiến. |
| 18 | Kinh Xa-ni-sa (Janavasabha Sutta) | Nhờ tu theo Pháp Phật được tái-sanh cõi Trời |
| 19 | Kinh Đại Điền-tôn (Mahà-Govinda Sutta) | So-sánh lối tu lên Trời và pháp-tu giải-thoát |
| 20 | Kinh Đại Hội (Mahà-Samaya Sutta) | Tên chư Thiên đến hội để chiêm-ngưỡng Phật |
| 21 | Kinh Đế-thích Sơ Vấn (Sakka-Tanha Sutta) | Vua Trời hỏi Phật 6 câu về <i>sân</i> và <i>giải-thoát</i> . |
| 22 | Kinh Đại Niệm Xứ (Mahà-Satipatthàna Sutta) | Bốn phép quán-niệm: <i>thân, thọ, tâm, pháp</i> . |
| 23 | Kinh Tệ Túc (Pàyasi Sutta) | Phá <i>tà-kiến</i> "chẳng có Luân-hồi, quả-báo". |

III. Phẩm Ba-lê-tử

- | | | |
|----|---|--|
| 24 | Kinh Ba-lê (Pâtika Sutta) | <i>Thần-thông</i> và <i>Khởi-nguyên của thế-giới</i> |
| 25 | Kinh Ưu-đàm-bà-la Sư Tử Hống (Udumbarika-Sihanàda Sutta) | Tà-giáo chẳng biết nghe lời giảng-day như <i>su-tử rống</i> của đức Phật. |
| 26 | Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống (Cakkavatti Sihanàda Sutta) | Vua Chuyển-Luân là bực tu-hành Thánh-vương, vì trị nước theo <i>Chánh-Pháp</i> . |
| 27 | Kinh Khởi Thế Nhân Bôn (Agganana Sutta) | Thế-giới: từ sơ-khai đến lúc thành bốn giai-cấp. |
| 28 | Kinh Tự Hoan Hỷ (Sampasàdaniya - Suttanta) | Lời ngưỡng-mộ Thế-Tôn, bực giác-ngộ vĩ-đại nhưt |
| 29 | Kinh Thanh Tĩnh (Pàsàdika Sutta) | Khác phái loã-thể, <i>Chánh Pháp</i> đưa tới <i>thanh-tĩnh</i> . |
| 30 | Kinh Tướng (Lakkhana Sutta) | 32 <i>tướng đại-trượng-phu</i> do công-đức tu đời trước |
| 31 | Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt (Singàlovàda Sutta) | Lễ sáu phương và các bôn-phận ở nhà, xã-hội |
| 32 | Kinh A-sá-nang-chi (Atànàtiya Suttanta) | Bản Hộ-Kinh giúp hộ-vệ các Tỳ-kheo. |
| 33 | Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) | Xếp Phật-pháp ra 10 loại từ 1 <i>pháp</i> tới 10 <i>pháp</i> |
| 34 | Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta) | 100 <i>pháp</i> xếp ra 10 loại với tiêu-chuẩn <i>Thập Thượng</i> . |
-

Vài lời xin thưa trước

1) Kinh Phật vừa cao-siêu vừa phong-phú, có lẽ để cả đời cũng chưa *đọc* hết, *hiểu* thấu, và *thực-hành* theo cho thật đầy-đủ. Muốn có được một *cách nhìn tổng-quát, chính-xác* và *rõ-ràng*, cần phải có một bản *tóm-lược* vừa gọn, vừa trung-thực. Những trang sau đây là một cố-gắng nhỏ trong việc đi tìm một *lối đi nhẹ-nhàng* mà *chắc-chắn* theo con đường *giác-ngộ* và *giải-thoát* mà đáng Từ-phụ đã khai-quang.

2) Kinh Phật ghi lời vàng của Thế-Tôn, chẳng nên vì bất cứ lý-do gì *sửa-đổi* lời văn, *thêm-bớt ý-tưởng khác vào*, cho ngắn-gọn hơn; làm như thế là tỏ ra sự *bất-kính* đối với bậc Đại-Giác. Vì thế, đừng bao giờ tạm vừa-ý với các trang sau đây mà chẳng tìm dịp thuận-tiện *đọc kỹ lại* các bản Kinh trong Đại-Tạng.

3) Nếu các trang sau đây được xem như những *bản nháp* tạm dùng trong việc *tìm hiểu* và *học tập Kinh Phật*, thì đó thật là một hân-hạnh rất lớn-lao cho người viết.

Thiện Nhựt xin lưu-ý quý vị vài điểm sau đây:

- Tiêu-mục "*Trong trường-hợp nào, bản Kinh được thuyết-giảng?*" là phần tóm-tắt đại-ý của bản Kinh;

- Tiêu-mục "*Nội-dung của bản Kinh*" là một cố-gắng tìm *dàn-bài*, với các ý quan-trọng, của bản Kinh;

- Tiêu-mục "*Trích đoạn*" chép nguyên-văn lời Phật, đồng thời ghi rõ thêm các ý quan-trọng trong Kinh;

- Tiêu-mục "*Học Kinh này, chú-ý điểm nào?*" là ý-kiến thô-thiển của *Thiện-Nhựt* mong-muốn người học Kinh chẳng bỏ qua phần *lợi-lạc* do bản Kinh đưa tới.

4) Muốn dùng tập sách *HỌC KINH PHẬT* này cho có hiệu-quả, xin, theo thứ-tự, làm các việc sau đây:

- Tìm đọc trước *Nguyên-tác bản Kinh* ghi trong Đại-Tạng;

- Đọc lướt qua phần *Tóm-lược* về bản Kinh trong tập sách này, để nắm vững *ý-chánh* các lời giảng-day của đức Phật trong Kinh;

- Gặp các danh-từ chuyên-môn về Phật-học chưa hiểu rõ, nên tra các Từ-điển. *Thiện Nhựt* có soạn một cuốn *Tiểu Từ-điển Phật-học thông-dụng* (ấn-bản 2005, Montreal) ngắn gọn, đủ để tam hiểu các *chữ khó*;

- Đọc lại, lần thứ hai, phần *Tóm-lược* về bản Kinh trong tập sách này, để đi sâu vào các *điểm quan-trọng* về lời dạy của Thế-Tôn. Phần *Tóm lược* này đã được soạn theo cách tiệm-tiến, đi từ *ý-chánh* quan-trọng rồi mới đến các *chi-tiết phụ khác*, nhằm khai-triển *ý-chánh* của bản Kinh. Tiêu-mục *Trích-đoạn* ghi lại đoạn văn nào trong *nguyên-tác* cần phải đọc kỹ, để nắm *huơng-vị* của bản Kinh.

Thiện Nhựt kính-cần cầu mong các bậc cao-minh chỉ-day thêm.
Montreal, 2006-03-27
Thiện Nhựt kính trình.

-ooOoo-

TRƯỜNG-BỘ KINH

001. TAM TẠNG KINH-ĐIỂN.

Giáo-Pháp của đức Phật được kết-tập lại thành *Tam Tạng Kinh-Điển* (*Tipitaka*) (*tam tạng* = ba cái giỏ đựng Kinh-sách), gồm có: (1) Luật-tạng, (2) Kinh-tạng, (3) Luận-tạng.

Luật-tạng ghi lại các giới-cấm của đức Phật dạy các Tỳ-kheo phải tuân theo. *Kinh-tạng* gồm rất nhiều bản Kinh do Phật thuyết-giảng về đường lối tu-hành. *Luận-tạng* bàn rộng thêm các vấn-đề được nói đến trong Kinh-tạng.

002. TRƯỜNG-BỘ KINH.

Đại-Tạng Việt-Nam, hệ Pali, riêng phần Kinh-kệ, gồm có năm Bộ-kinh lớn:

1. Trường-Bộ Kinh (*Digha Nikaya*),
2. Trung-Bộ Kinh (*Majjhima Nikaya*),
3. Tương-Ung-Bộ Kinh (*Samyutta Nikaya*)
4. Tăng-Chi-Bộ Kinh (*Anguttara Nikaya*),
5. Tiêu-Bộ Kinh (*Khuddaka Nikaya*).

Trường-Bộ Kinh là bộ Kinh thứ nhứt trong Hệ Pali, Phật-Giáo Nguyên-Thủy, được Viện Nghiên-Cứu Phật-Học Việt-Nam ấn hành năm 1991, do Hoà-thượng Thích Minh-Châu soạn bản Việt-văn.

Trường-Bộ Kinh phân ra làm 3 Phẩm (*Vagga*), gồm có 34 bản Kinh; vì nội-dung mỗi bản Kinh khá dài so với các bản Kinh Phật khác, nên được kết-tập lại dưới nhan-đề *Trường-Bộ Kinh*.

1. Phẩm Giới-Uân (*Silakkhandha Vagga Pali*): 13 bản Kinh giảng về các cấp giới-luật: *tiểu-giới* dành cho mọi người; *trung-giới* và *đại-giới* dành cho bậc tu-hành cao.
2. Đại-Phẩm (*Mahà Vagga Pali*): 10 bản Kinh quan-trọng nhứt về lịch-sử (như Kinh *Bát-Đại Niết-bàn*, Kinh *Đại Bốn*) và về giáo-lý (như Kinh *Đại Duyên*, Kinh *Tứ niệm xứ*).
3. Phẩm Ba-lê-tử (*Pathika Vagga Pali*) (*Patikaputta*, *Ba-lê-tử* là tên một tu-sĩ ngoại-đạo): 11 bản Kinh bàn về các vấn-đề khác nhau như vấn-đề vũ-trụ thành-hoại, vấn-đề bốn-phận công-dân trong xã-hội, vấn-đề tu khổ-hạnh của ngoại-đạo.

Sau đây, xin tóm-tắt nội-dung các bản Kinh, thuộc *Trường-Bộ Kinh*, theo thứ-tự được ghi trong ba Phẩm kể trên.

-ooOoo-

I. PHẨM GIỚI-UÂN

1. KINH PHẠM-VÔNG

003. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH PHẠM-VÔNG?

Vào một thời kia, đức Phật và các Tỳ-kheo đang đi trên đường từ thành Vương-Xá đến làng Nalanda, có hai du-sĩ ngoại-đạo theo sau, thầy là Suppiya và trò là Brahmadata, đang cãi nhau: thầy thì hủy-báng Phật, Pháp, Tăng; còn trò thì hết lòng tán-thán ngôi Tam Bảo.

Nhơn thấy các Tỳ-kheo bàn-luận về việc này, đức Phật khuyên các Tỳ-kheo khi nghe ai hủy-báng Phật, Pháp, Tăng, chớ nên tức-tối, phiền-muộn, mà có hại cho tâm mình. Còn khi nghe lời tán-thán ngôi Tam Bảo, cũng chớ có quá hoan-hỉ, thích-thú, vì sẽ gây trở ngại cho đường tu. Thái-độ đứng-đắn là phải nói lên sự-thật cho họ biết: trong lời hủy-báng, vạch ra chỗ nào là chẳng chính-xác; trong lời tán-thán, chỉ rõ điểm nào đã thật-sự xảy ra.

Đức Phật lại bảo, phạm-phu khi tán-thán Phật, thường nói đến các "*vấn-đề không quan-trọng, nhỏ-nhất, chỉ thuộc về giới-luật*". Còn các bậc biết tán-thán Như-Lai một cách chân-chánh thì mới nói đến "*các pháp khác, sâu-kín, khó chứng, tịch-tĩnh, mỹ-diệu, vượt ngoài tâm lý-luận suông, chỉ những người trí mới nhận hiểu, chỉ có bậc Như-Lai mới tự chứng-tri, giác-ngộ và truyền-thuyết*".

Do đó, Phật thuyết-giảng Kinh *Phạm-Võng* để dạy về *giới-luật*, và các *pháp cao-siêu* vượt thoát được *sáu mươi hai kiến-chấp* vốn là các *tà-kiến* đã lôi kéo con người vào vòng sanh-tử khổ-đau của Luân-hồi.

004. NỘI-DUNG KINH PHẠM-VÕNG.

A. Ý chánh: PHẠM-VÕNG nghĩa là: *Phạm* là cõi trời Phạm (*Brahma*); *Võng* là lưới; *phạm-võng* là màn lưới ở cõi Trời Phạm bao trùm cả vũ-trụ. Tựa như một mê lưới lớn quảng xuống hồ bắt trọn hết các loài cá tôm, Kinh *Phạm-Võng* này bao trùm được hết tất cả 62 kiến-chấp; chỉ có các bậc "*Như-Lai đã giác-ngộ chẳng còn chấp-thủ, (mới) được hoàn-toàn giải-thoát*" (khỏi các tà-kiến đó).

B. Phân đoạn: Nội dung bản Kinh rất dài, có thể chia ra ba phần: (1) các *giới-luật*; (2) các *kiến-chấp*; (3) nguyên-nhân vướng vào các *kiến-chấp* đó và cách vượt thoát.

1. Các *giới-luật* là các điều răn-cấm, gồm có ba cấp: *Tiểu-giới* dành cho kẻ tu-hành thấp; *Trung-giới* và *Đại-giới* dành cho bậc tu-hành cao.

2.- Các *kiến-chấp* là các tà-kiến khiến nghiệp-lực lôi-kéo kẻ dính mắc phải trôi-lăn mãi trong cõi Luân-hồi. Có tất cả 62 *kiến-chấp*: 18 kiến-chấp liên-quan về *quá-khứ* và 44 kiến-chấp liên-quan về *tương-lai*.

3.- Nguyên-nhân vướng vào các kiến-chấp là sự *chấp-thủ* vào các kinh-nghiệm do sự xúc-cảm của các căn gây nên các cảm-thọ, rồi từ *thọ* đến *ái*, từ *ái* đến *thủ* (tức là sự *chấp-thủ*). Nếu biết như-thật các cảm-thọ: sự tập-khởi, sự diệt-trừ, vị ngọt, sự nguy-hiểm và sự xuất-ly khỏi chúng, sẽ vượt ra ngoài các kiến-chấp đó.

005. BA CẤP GIỚI-LUẬT.

- *Tiểu giới*: chẳng sát-sanh, chẳng trộm-cắp, chẳng tà-hạnh, chẳng nói dối, chẳng nói hai lưỡi, chẳng nói độc-ác, chẳng nói điều vô-nghiã, chẳng ăn phi-thời, chẳng xem múa hát, chẳng nằm giường cao, chẳng nhận vàng bạc, chẳng nhận nô-tỳ, chẳng nhận gia-súc, ruộng vườn, chẳng làm môi-giới, chẳng hối-lộ, chẳng lừa đảo.

- *Trung giới*: chẳng làm hại các hột giống, chẳng cất chứa thức ăn và đồ dùng, chẳng dự các trò du-hí, các trò giải-trí, chẳng dùng chăn len, nệm bông,

chẳng dùng đồ trang-sức, chẳng bàn phiếm về thời-sự, chẳng biện-luận, tranh-chấp, chẳng đưa tin-tức hoặc nói lời siểm-nịnh để cầu lợi.

- *Đại giới*: tránh xa các tà-hạnh như xem tướng, đoán mộng, dùng bùa-chú, tránh xa các tà-mạng như tiên-đoán thời-sự, chiêm-tinh, thời-tiết, coi ngày giờ tốt xấu, dùng các ảo-thuật, chữa trị bịnh, để nuôi mạng sống, mặc dầu đã nhận của tín-thí.

Kinh nói: "... *đấy là những vấn-đề không quan-trọng, nhỏ-nhất, chỉ thuộc giới-luật mà kẻ phàm-phu dùng để tán-thán Như-Lai.*"

006. SÁU MƯƠI HAI KIẾN-CHẤP.

Sáu mươi hai loại kiến-chấp bị bao-trùm cả trong màn lưới *Phạm-Võng*, gồm có:

- 18 kiến-chấp về *quá-khứ*,
- 44 kiến-chấp về *tương-lai*.

Mười tám kiến-chấp về quá-khứ có:

- 4 luận-chấp về *Thường-trú-luận*;
- 4 luận-chấp về *Thường, Vô-thường-luận*;
- 4 luận-chấp về *Hữu-biên, Vô-biên-luận*
- 4 luận-chấp về *Nguy-biện-luận*;
- 2 luận-chấp về *Vô-nhân-luận*.

Bốn mươi bốn kiến-chấp về tương-lai có:

- 16 luận-chấp về *Hữu-tướng-luận*;
- 8 luận-chấp về *Vô-tướng-luận*;
- 8 luận-chấp về *Phi-hữu tướng phi-vô tướng*;
- 7 luận-chấp về *Đoạn-diệt-luận*;
- 5 luận-chấp về *Hiện-tại Niết-bàn-luận*.

007. MƯỜI TÁM KIẾN-CHẤP VỀ QUÁ-KHỨ.

Các kiến-chấp liên-quan đến quá-khứ: gồm có 18 luận-chấp về quá-khứ do chủ-trương của các Sa-môn, Bà-la-môn, nhờ nhập định mà nhớ lại được đời, kiếp trước (một kiếp có nhiều đời):

* 4 luận-chấp về *Thường-trú-luận*: cho rằng *thế-giới* và *bản-ngã* chúng-sanh đều thường-còn mãi mãi:

- trường-hợp 1: vì nhớ được nhiều đời trước;
- trường-hợp 2: vì nhớ được nhiều kiếp trước;
- trường-hợp 3: vì nhớ được nhiều thành-kiếp, và hoại-kiếp trước (*thành, hoại-kiếp* có nhiều *kiếp*);
- trường-hợp 4: vì dựa theo óc suy-luận.

* 4 luận-chấp về *Thường-trú-luận* và *Vô-thường-luận*: cho rằng *thế-giới* và *bản-ngã* vừa *thường-trú* với một hạng chúng-sanh, vừa *vô-thường* với các hạng chúng-sanh khác:

- trường-hợp 1: từ cõi Quang-âm thiên có vị hữu-tình sanh sang cung Phạm-thiên trước nhưt, tự cho mình là chúa-tể, coi các chúng-sanh khác, sanh sau, là con cháu của mình. Vị Đại-Phạm-Thiên đó có mạng sống lâu dài, sắc-trưng đẹp-đẽ, uy-quyền rộng lớn, nên được xem là thường-hăng; còn các chúng-sanh khác thì vô-thường, phải chịu sự biến-dịch.

- trường-hợp 2: từ cõi Trời Phạm, có hạng chư Thiên vì mê-say dục-lạc, nên bị ô-nhiễm, thác-sanh xuống cõi nhơn-gian. Nhờ biết tu-hành, nhập-định, nhớ lại đời trước, nên chủ trương rằng, chư Thiên nào không say-mê dục-lạc, không bị thác-sanh thì thường-hăng; còn kẻ bị ô-nhiễm thì vô-thường.

- trường-hợp 3: cũng từ cõi Trời Phạm, có hạng chư Thiên tâm-trí bị ô-nhiễm vì đố-ky, nên thác-sanh xuống cõi nhơn-gian. Nhờ biết tu-hành, nhập-định, nhớ lại đời trước, nên chủ trương rằng, chư Thiên nào tâm-trí chẳng bị đố-ky ô-nhiễm, chẳng thác-sanh, nên thường-hăng; còn ai bị ô-nhiễm tâm-trí thì vô-thường.

- trường-hợp 4: các nhà suy-luận nhờ sự thâm-sát, cho rằng cái gì thuộc về sắc-thân thì chẳng kiên-cô, nên vô-thường; còn những gì thuộc về tâm-thức, về bản-ngã thì thường-hăng.

* 4 luận-chấp về *Thế-giới hữu-biên*, hay *vô-biên*: (*hữu-biên* = có giới-hạn; *vô-biên* = chẳng có giới-hạn)

- trường-hợp 1: cho rằng khi nhập-định thì thấy *thế-giới* này có con đường chạy vòng quanh, cho nên đó là *hữu-biên*;

- trường-hợp 2: cho rằng khi nhập-định lại thấy *thế-giới* này chẳng có giới-hạn, cho nên *vô-biên*;

- trường-hợp 3: cho rằng khi nhập-định thì thấy *thế-giới* này vô-biên theo chiều ngang, và có giới-hạn ở bên trên và bên dưới, vì vậy cho nên *vừa hữu-biên, vừa vô-biên*.

- trường-hợp 4: dùng lý-luận, có vị cho rằng *thế-giới* này chẳng phải hữu-biên, chẳng phải vô-biên,

chẳng phải vừa hữu-biên, vừa vô-biên. *Thế-giới* này, thật ra, chẳng phải hữu-biên, cũng chẳng phải vô-biên.

* 4 luận-chấp về *Nguy-biện* ("trườn uốn như con lươn"): do chẳng biết như-thật, nên dùng lời *nguy-biện* lẫn tránh câu trả lời dứt-khoát, như: "*Tôi không nói là như vậy. Tôi không nói là khác như thế. Tôi không nói là không phải như thế. Tôi không nói là không không phải như thế.*" Bốn trường-hợp *nguy-biện* là:

- trường-hợp 1: vì sợ sai-lầm;

- trường-hợp 2: vì sợ bị chấp-thủ;

- trường-hợp 3: vì sợ bị thử-thách;

- trường-hợp 4: vì ngu-si

* 2 luận-chấp về *Vô-nhân-luận*: cho rằng *thế-giới* này và *bản-ngã* chẳng phải do *nhân-duyên* mà sanh ra (*vô-nhân* = chẳng vì *nhân-duyên* gì, tự-nhiên sanh ra):

- trường-hợp 1: có vị lấy lý-do là vì trước kia tôi chẳng có; nay tôi lại đang có; từ trạng-thái không có, nay tôi trở thành một loài hữu-tình, nên *vô-nhân*.

- trường-hợp 2: các nhà biện-luận do sự biện-bác, tuyên-bố, *Bản ngã và Thế-giới do vô-nhân sanh*.

008. BỐN MƯƠI BỐN KIẾN-CHẤP VỀ TƯƠNG-LAI.

Các kiến-chấp liên quan đến tương-lai gồm có 44 luận-chấp sai-lầm về tương-lai, được phân ra:

- 16 luận-chấp *Hữu-tướng-luận*;
- 8 luận-chấp về *Vô-tướng-luận*;
- 8 luận-chấp về *Phi-hữu-tướng, phi-vô-tướng luận*
- 7 luận-chấp về *Đoạn-diệt-luận*;
- 5 luận-chấp về *Hiện-tại Niết-bàn-luận*;

Các kiến-chấp này là chủ-trương sai-lạc về *tương-lai* do các Sa-môn, Bà-la-môn dựa vào các cảm-thọ được kinh-nghiệm qua sáu căn khi tiếp-xúc với sáu trần, rồi vì tham-ái mà sanh ra chấp-thủ.

009. MƯỜI SÁU LUẬN-CHẤP VỀ HỮU-TƯỚNG.

16 luận-chấp về *Hữu-tướng-luận* chủ-trương, sau khi chết, bản-ngã con người còn có *tướng*:

- bản-ngã có sắc, chẳng bệnh, sau khi chết còn có tướng;
- bản-ngã chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã có sắc, cũng chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã cũng chẳng có sắc, cũng chẳng chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã là hữu-biên, ...;
- bản-ngã là vô-biên, ...;
- bản-ngã là hữu-biên và vô-biên, ...;
- bản-ngã cũng chẳng hữu-biên, cũng chẳng vô-biên, ...;
- bản-ngã là nhứt-tướng, ...;
- bản-ngã là dị-tướng, ...;
- bản-ngã là thiếu-tướng, ...;
- bản-ngã là vô-lượng-tướng, ...;
- bản-ngã là thuần-lạc, ...;
- bản-ngã là thuần-khổ, ...;
- bản-ngã là khổ-lạc, ...;
- bản-ngã chẳng khổ, chẳng lạc, chẳng bệnh, sau khi chết có tướng.

010. TÁM LUẬN-CHẤP VỀ VÔ-TƯỚNG.

8 luận-chấp về *Vô-tướng-luận* chủ-trương bản-ngã chẳng có tướng sau khi chết:

- bản-ngã có sắc, chẳng bệnh, sau khi chết chẳng có tướng;
- bản-ngã chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã có sắc, cũng chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã chẳng có sắc, cũng chẳng chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã là hữu-biên, ...;
- bản-ngã là vô-biên, ...;
- bản-ngã là hữu-biên và vô-biên, ...;
- bản-ngã là phi-hữu-biên và phi-vô-biên, chẳng bệnh, sau khi chết chẳng có tướng.

011. TÁM LUẬN-CHẤP VỀ PHI-HỮU, PHI-VÔ TƯỚNG.

8 luận-chấp về *Phi-hữu-tướng, phi-vô-tướng luận* chủ-trương sau khi chết, bản-ngã chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải chẳng có tướng:

- bản-ngã có sắc, chẳng bệnh, sau khi chết thì phi-hữu tướng, phi-vô tướng;
- bản-ngã chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã có sắc và cũng chẳng có sắc, ...;
- bản-ngã phi-hữu sắc và cũng phi-vô sắc, ...;
- bản-ngã là hữu-biên, ...;
- bản-ngã là vô-biên, ...;
- bản-ngã là hữu-biên và vô-biên, ...;
- bản là phi-hữu biên và phi-vô biên, chẳng bệnh, sau khi chết thì phi-hữu tướng, phi-vô tướng.

012. BẢY LUẬN-CHẤP VỀ ĐOẠN-DIỆT.

7 luận-chấp về *Đoạn-diệt-luận* do các Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương rằng, bản-ngã của loài hữu-tính bị tiêu-hủy hoàn-toàn, chẳng còn gì, sau khi chết.

- vì bản-ngã có sắc, do bốn đại hợp thành, nên sau khi chết, thân hoại, chẳng còn gì nữa;
- vì còn có một bản-ngã khác, có sắc, có thiên-tánh, thuộc Dục-giới, nhưng sau khi chết, thân hoại, bản-ngã này cũng bị tiêu-diệt hết.
- vì còn có bản ngã khác nữa, có sắc, có thiên-tánh, thuộc Sắc-giới, nhưng sau khi chết, ...;
- vì còn có bản-ngã khác nữa, chẳng có sắc, thuộc Không vô-biên-xứ, nhưng sau khi chết, ...;
- vì còn có bản-ngã khác nữa, ... , thuộc Thức vô-biên-xứ, nhưng sau khi chết, ...;

- vì còn có bản-ngã khác nữa, thuộc Vô-sở-hữu-xứ, nhưng sau khi chết, ...;

- vì còn có bản-ngã khác nữa, ..., thuộc Phi-tướng, phi phi-tướng-xứ, nhưng sau khi chết, thân hoại, bản-ngã cũng bị tiêu-diệt hết.

013. NĂM LUẬN-CHẤP VỀ HIỆN-TẠI NIẾT-BÀN.

5 luận-chấp về *Hiện-tại Niết-bàn- luận* do các Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương rằng, trong hiện-tại bản-ngã của chúng-sanh có thể đạt tới cõi Niết-bàn tối-thượng:

- khi bản-ngã tận hưởng năm món dục-lạc (thú vui vật-chất) do các giác-quan mang đến;

- khi bản-ngã ấy biết liả xa các dục-lạc, đạt đến cõi Sơ-thiền;

- khi bản-ngã ấy ... đạt đến cõi Nhị-thiền;

- khi bản-ngã ấy ... đạt đến cõi Tam-thiền;

- khi bản-ngã ấy ... đạt đến cõi Tứ-thiền.

014. CÁC PHÁP SÂU-KÍN GIÚP VƯỢT THOÁT KHỎI SÁU MƯƠI HAI KIẾN-CHẤP.

62 luận-chấp (18 kiến-chấp về quá-khứ và 44 kiến-chấp về tương-lai, vừa được liệt-kê trên đây) do các Sa-môn, Bà-la-môn dựa theo kinh-nghiệm từ nơi các *cảm-thọ* gây nên bởi sự tiếp-xúc giữa sáu căn và sáu trần, đưa đến sự *tham-ái*, rồi từ *tham-ái* sanh ra *chấp-thủ*, khiến cho bị nghiệp-lực lôi-kéo vào các nẻo tái-sanh của Luân-hồi. Họ "*bị bao trùm bởi màn lưới Phạm-Võng của sáu mươi hai luận-chấp này, dầu có nhảy vọt lên, cũng bị hạn-cuộc bao phủ ở đấy*".

Như-Lai nhờ chẳng chấp-trước vào các kiến-chấp đó, nội-tâm tịch-tĩnh, biết rõ như-thật sự tập-khởi, sự diệt-trừ của các *thọ*, vị ngọt, những nguy-hiểm và sự xuất-ly của chúng, nên được hoàn-toàn giải-thoát. Đó là những "*pháp sâu-kín, khó thấy, khó chứng, tịch-tĩnh, mỹ-diệu, vượt ngoài tầm của lý-luận suông, tế-nhị, chỉ những người có trí mới có thể phân-biệt. Những pháp ấy, Như-Lai đã tự chứng tri, giác-ngộ và truyền-thuyết. Và chính những pháp ấy, những ai như-thật chân-chánh tán-thán Như-Lai mới nói đến*".

015. HỌC-TẬP KINH PHẠM-VÕNG NHƯ THỂ NÀO?

1. *HỌC KINH PHẬT* chẳng phải là đọc sơ qua để biết Kinh nói về việc gì như đọc tiểu-thuyết, mà phải *đọc-tụng* thật nhiều lần, tìm hiểu rõ *nghĩa cạn, nghĩa sâu* và *nghĩa ẩn* của bản Kinh. Đọc và hiểu Kinh còn chưa đủ, cần phải biết cách *áp-dụng* vào đời sống hằng ngày để *thực-tập*. Kinh Phật chẳng những dạy ta *các kiến-thức*, Kinh còn dạy ta *lối sống giải-thoát* nữa, do đó học Kinh mà chẳng thực-hành thì thiếu-sót rất lớn, còn chưa biết hưởng lợi-lạc do Kinh mang đến.

2. Kinh *Phạm-Võng* nêu hai điểm quan-trọng:

a.- Các giới-luật trong Phật-học: tuy chia ra *tiểu, trung* và *đại-giới*, nhưng người học Kinh Phật phải nhớ đó là các điều răn-cấm để tránh phạm các tội-ác, nên ráng giữ cho trọn, được giới nào cũng đều tốt cả.

b.- Các kiến-chấp, tuy gồm 62 luận-chấp sai-lầm, nhưng đều qui vào *quá-khứ* và *tương-lai*. Chẳng cần học thuộc để nhớ hết cả, chỉ cần biết chúng đều do sự *chấp-thủ* mà ra; hễ chẳng bám-níu vào và đeo-đuôi theo các *cảm-thọ* nơi giác-quan, thì có hi-vọng tránh được hết.

3. Tuy Kinh *Phạm-Võng* chẳng nói đầy-đủ về *nghiệp-lực* đã dẫn-dắt chúng-sanh vào các nẻo Luân-hồi, người học Kinh Phật nên biết thêm rằng, gây ra *nghiệp-lực* là do lời nói (*khẩu-nghiệp*), hành-động (*thân-nghiệp*) và ý-nghĩ (*ý-nghiệp*). Sáu mươi hai kiến-chấp nói trong Kinh *Phạm-Võng* là những *tà-kiến* tạo thành *ý-nghiệp* -- quan-trọng nhưt trong ba loại nghiệp -- có lẽ vì thế mà trong Kinh-Tạng, *Kinh Phạm-Võng* đã được chọn làm bản Kinh đầu-tiên của *Trường-Bộ Kinh*.

(TN - Mtl, 2006-02-11).

-ooOoo-

2. KINH SA-MÔN QUẢ

016. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH SA-MÔN QUẢ?

Vào một đêm rằm sáng trăng, vua A-xà-thế (*Ajatasattu*) nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*) đến chiêm-bái đức Phật, bấy giờ đang ngụ tại vườn xoài của ông Kỳ-bà (*Jivaka*) gần thành Vương-Xá. Sau khi thuật lại những lời của sáu vị sư-trưởng ngoại-đạo đã chẳng làm thoả-mãn câu hỏi của mình về lợi-ích của việc tu-hành, nhà Vua thỉnh đức Phật chỉ rõ các kết-quả thiết-thực trước mắt mà người tu-sĩ Phật-giáo có thể gặt hái được.

Nhơn đó, đức Phật đã giảng Kinh *Sa-môn quả* trình-bày đường-lối tu-hành của các Sa-môn cùng những thành-quả thâm-luộm được ngay trong hiện-đời.

017. NỘI-DUNG KINH SA-MÔN QUẢ.

A. *Ý chánh*: *Sa-môn Quả* nghĩa là: *Sa-môn*, phiên-âm chữ Pali *Sàmana*, tu-sĩ Phật-giáo sống bằng cách khát-thực; *Quả*, thành-quả, kết-quả tốt thu-luộm được sau khi tu-tập đúng đường lối.

Trong Kinh *Sa-môn quả*, đức Phật sau khi nghe vua A-xà-thế thuật lại sự chẳng vừa-ý trước các lời phê-trương về đường-lối tu-tập chẳng có kết-quả rõ-ràng nào của sáu vị sư-trưởng ngoại-đạo, Ngài liền trình-bày đầy-đủ chi-tiết về các giai-đoạn tu-luyện của một vị Sa-môn, cùng các lợi-ích thiết-thực, hiện có trước mắt, ở mỗi giai-đoạn tu-chúng.

B. *Phân-đoạn*: Kinh *Sa-Môn Quả* rất dài, có thể chia ra làm ba phần:

1.- *Sáu lý-thuyết của các giáo-phái ngoại-đạo* chẳng làm thoả-mãn được vua A-xà-thế: (1) thuyết *chẳng có nghiệp-báo*, (2) thuyết *luân-hồi tịnh-hoá*; (3) thuyết *đoạn-diệt*; (4) thuyết *bảy thân bất-hoại*; (5) thuyết *loã-thế với bốn cảm-giới*; (6) thuyết *nguy-biện*.

2.- *Các lợi-ích của quả Sa-môn* được đức Phật kể ra theo thứ-tự từ thấp đến cao: (1) được sự kính-nể, (2) giữ được giới-đức đầy-đủ, (3) chế-ngự được các căn, (4) luôn luôn chánh-niệm tinh-giác, (4) sống biết đủ; (5) đẹp bỏ năm triền-cái, (6) lần-lượt chứng các cấp Thiên-định (7) đắc các thần-thông, (8) đạt được lậu-tận-tri; (9) thân-tâm và trí-tuệ hoàn-toàn giải-thoát.

3.- Nghe xong, vua A-xà-thế tán-thán công-đức của bản Kinh này, xin quy-y với Phật, Pháp, Tăng và xin *sám-hối* tội đã giết vua-cha. Đức Phật cũng vui lòng chứng-minh sự thú-tội ấy là đúng với Chánh-pháp.

018. LỢI-ÍCH TRƯỚC MẮT CỦA HẠNH SA-MÔN: ĐƯỢC MỌI NGƯỜI KÍNH-NỂ.

Đức Phật đưa ra thí-dụ, như có người nô-bộc của Vua, với lòng mến Đạo, xuất-gia đi tu làm Sa-môn, người ấy "*sống chế-ngự thân, lời nói, ý-nghĩ, bằng lòng với nhu-cầu tối-thiểu về ăn mặc, hoan-hỉ sống an-tịnh*". Đức Phật hỏi, nhà Vua có còn kêu vị Sa-môn đó trở lại làm nô-

bộ như trước nữa chăng? Vua liền đáp: "Không ! Chẳng những thế, "con còn kính-lễ, bảo-vệ che-chở người ấy đúng theo luật-pháp."

Đức Phật nói: "Đó phải chăng là kết-quả thiết-thực hiện-tại của hạnh Sa-môn?"

019. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC VỀ GIỚI-ĐỨC CỦA HẠNH SA-MÔN.

Được Vua hỏi tiếp về các kết-quả thiết-thực khác, vi-diệu hơn nữa, của hạnh Sa-môn, đức Phật lần-lượt kể ra, theo thứ-tự từ thấp đến cao.

Trước hết, Ngài giảng thật ti-mi về *Giới-Bổn Pàtimokkha* (phiên-âm theo tiếng Hán-Việt là *Ba-la-đề-mộc-xoa*), gồm có: (1) *tiểu-giới*, (2) *trung-giới* và (3) *đại-giới*. (Các giới này đã được giảng rõ trong Kinh *Phạm-Võng* ở trước). Sa-môn giữ đúng theo ba cấp giới-luật đó, thì giới-hạnh được đầy-đủ và thanh-tịnh, nên "*hường lạc-thọ, nội-tâm chẳng vẩn-đục.*"

(Giới được giữ-gìn đầy-đủ gọi là *Cụ-túc-giới*, giới-luật mà các Tỳ-kheo [có 250 giới], Tỳ-kheo-ni [có 348 giới] phải thọ-tri suốt đời).

020. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: CHẾ-NGỰ CÁC CĂN.

Thế nào là chế-ngự (hay hộ-trì) các căn? Đức Phật dạy: "*Khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung và tướng riêng. Những nguyên-nhân nào ... khiến tham-ái, ưu-bi, các bất-thiện-pháp khởi lên, Tỳ-kheo tự chế-ngự nguyên-nhân ấy, thực-hành sự hộ-trì nhân-căn.*"

Khi tai nghe tiếng, ...; mũi ngửi hương, ...; lưỡi nếm vị, ...; thân cảm xúc, ...; ý nhận-thức pháp, ...; vị ấy cũng chẳng nắm giữ tướng chung và tướng riêng ...

"*Nhờ sự hộ-trì cao quý các căn, vị ấy hưởng lạc-thọ, nội-tâm chẳng vẩn-đục.*"

021. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: CHÁNH-NIỆM TỈNH-GIÁC VÀ SỐNG BIẾT ĐỦ.

Thế nào là chánh-niệm tỉnh-giác? Đức Phật dạy: "*Tỳ-kheo khi đi tới , đi lui, đều tỉnh-giác; ... khi ăn, uống, nhai, nuốt, đều tỉnh-giác; ... khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im-lặng, đều tỉnh-giác ...*"

Thế nào là sống biết đủ? Đức Phật dạy: "*Tỳ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khát-thực để nuôi bụng, đi đến chỗ nào cũng mang theo ...*"

Vị ấy với giới-uẩn cao quý, với sự hộ-trì các căn, với chánh-niệm tỉnh-giác, với hạnh biết đủ ... nên hưởng được lạc-thọ, nội-tâm chẳng vẩn-đục.

022. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: XẢ-LY NĂM TRIỀN-CÁI.

Thế nào là năm triền-cái? Năm *triền-cái* là năm sự ngăn-che trí-huệ, gồm có: (1) tham, (2) sân, (3) thùy-miên (=mê ngủ), hôn-trầm (=đã-dưới), (4) trạo-cử, (=vụt-chạc), hối-tiểu, (5) nghi.

Về cách dẹp bỏ năm triền-cái, đức Phật dạy: vị Tỳ-kheo sau khi khát-thực và ăn xong, chọn nơi vắng-vẻ, ngồi kiết-già, lưng thẳng, và an-trú chánh-niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham-ái ở đời, sống với tâm ly-tham; từ bỏ sân-hận, sống với tâm vô-sân, từ-mẫn; từ bỏ hôn-trầm và thùy-miên, sống với tâm hướng về ánh-sáng, chánh-niệm, tỉnh-giác; từ bỏ trạo-cử và hối-tiểu, gạt rửa tâm hết trạo-cử và hối-tiểu; từ bỏ nghi-ngờ, lưỡng-lự, phân-vân, gạt rửa tâm hết nghi-ngờ đối với các thiện-pháp.

Vị ấy lại quán-tưởng năm triền-cái kể trên như là món nợ, như là bịnh-hoạn, như là tù-ngục, như là thân-phận nô-lệ, như là bãi sa-mạc nguy-hiêm; nên nay cố gắng diệt-trừ chúng, xả-ly chúng và nhờ đó mà sanh tâm *hân-hoan*.

023. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: CHỨNG-ĐẮC BỐN CẤP THIÊN-ĐỊNH.

Bốn cấp thiên-định là: Sơ-thiền, Nhị-thiền, Tam-thiền và Tứ-thiền. Đức Phật dạy: Khi quán tư-thân đã xả-ly năm triền-cái, tâm vị Tỳ-kheo sanh hoan-hỷ, thân được khinh-an; vì lạc-tho sanh, tâm trở nên định-tĩnh, lần-lượt đạt đến các cấp Thiên-định.

- Tỳ-kheo ly dục, ly ác-pháp, chứng và trú *SO-THIÊN*, "*một trạng-thái hỷ-lạc DO LY DỤC SANH, với tâm, với tứ.*"

- Tỳ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú *NHỊ-THIÊN*, "*một trạng-thái hỷ-lạc DO ĐỊNH SANH, nội tĩnh nhứt- tâm.*"

- Tỳ-kheo ly hỷ, trú xả, chánh-niệm tinh-giác, thân-tâm cảm được "xả-niệm lạc-trú", chứng và trú *TAM-THIÊN*, "*một trạng-thái LẠC-THO KHÔNG CÓ HỶ.*"

- Tỳ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm-thọ trước, chứng và trú *TỨ-THIÊN*, "*một trạng-thái chẳng khổ, chẳng lạc, XẢ NIỆM THANH-TĨNH.*"

Đó là "*quả thiết-thực hiện-tại của hạnh Sa-môn, còn vi-diệu, thù-thắng hơn những quả trước.*"

024. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: HƯỚNG TÂM ĐẾN CHÁNH-TRÍ.

Đức Phật dạy: "*Với tâm định-tĩnh, thuần-tịnh, dễ sử-dụng, vững-chắc, bình-thản, Tỳ-kheo hướng-dẫn tâm đến CHÁNH-TRÍ, CHÁNH-KIẾN. Vị ấy biết: thân này là sắc-pháp, do bốn đại (mà) thành, biến-hoại vô-thường, trong thân ấy THỨC ta lại nương-tựa vào và bị trói buộc.*"

Đó là "*quả thiết-thực, hiện-tại của hạnh Sa-môn, còn vi-diệu và thù-thắng hơn các quả trước.*"

025. LỢI-ÍCH THIẾT-THỰC CỦA HẠNH SA-MÔN: CHỨNG CÁC THẦN-THÔNG VÀ ĐƯỢC GIẢI-THOÁT.

Với tâm định-tĩnh, thuần-tịnh, dễ sử-dụng, vững chắc, Tỳ-kheo hướng-dẫn tâm đến các *thần-thông*:

- *hoá-thân* hiện hình qua vách, núi; lặn sâu dưới đất liền, đi trên mặt nước, bay trên hư-không ...

- *thiên-nhĩ-thông* có thể nghe được tiếng chư Thiên và Người, xa và gần ...

- *tha-tâm-thông* biết được tâm-trạng của kẻ khác ..

- *túc-mạng-minh* biết được nhiều đời kiếp trước ...

- *thiên-nhãn-thông* thấy sự sống-chết của chúng-sanh và hành-nghiệp của chúng ...

- *lậu-tận-trí* biết được như-thật thế nào là *Khổ, Tập, Diệt, Đạo?* thế nào là thoát khỏi các dục-lậu, hữu-lậu và vô-minh-lậu? ...

Nhờ nhận-thức được như vậy, vị ấy biết: *"Ta đã giải-thoát. Sinh đã tận, phạm-hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện-tại, Ta chẳng còn đời sống nào khác nữa."*

Không có một quả thiết-thực hiện-tại nào vi-diệu và thù-thắng hơn quả-vị giải-thoát này của hạnh Sa-môn.

026. HỌC KINH SA-MÔN QUẢ NHƯ THỂ NÀO?

1.- Chữ Sa-môn có ba nghĩa chánh: (1) *cần-giả* nghĩa là người siêng làm việc lành; (2) *tức-giá*, nghĩa là người ngưng làm tất cả việc ác; (3) *bần-giá*, nghĩa là người cam chịu nghèo-khó để tu-tập ngày được hoàn-toàn giải-ngộ và giải-thoát.

2.- *Trọng-điểm* của Kinh Sa-môn quả là: đức Phật giảng tỉ-mỉ về (a) các *giới-luật* mà vị Sa-môn phải tuân theo suốt đời; (b) *đường-lối tu-hành* theo Chánh-pháp mà vị Sa-môn tập-luyện để lần-lượt thâm-luộm được các lợi-ích thiết-thực ngay trong hiện-đời.

3.- Lời Phật giảng trong Kinh này tóm lại chỉ có ba điều: *Giới, Định, Huệ*. Nhờ giữ *giới* đầy-đủ, thân-tâm an-lạc nên sớm đắc *định-lực*. Nhờ có *định-lực*, vị Sa-môn lần-lượt chứng các *thần-thông*, đồng thời *Trí-huệ* chiếu sáng lên, cắt đứt các phiền-não, dẹp xong các lậu-hoặc mà được *hoàn-toàn giải-thoát*.

4.- Có hai *điểm phụ* nhưng cũng nên lưu-ý khi đọc Kinh Sa-môn quả:

a.- Vua A-xà-thế *"sợ-hãi, kinh-hoàng, tóc dựng lên"* khi đi đến gần vườn xoài, nơi đức Phật và các vị Tỳ-kheo ngụ: một sự im-lặng tuyệt-đối *"giữa một đại-chúng gần một ngàn hai trăm năm mươi vị, mà không có một tiếng đặng-hắng, không có một tiếng ho, không có một tiếng ồ"*. Một cảnh-tượng tu-hành thật trang-nghiêm và vi-diệu !

b.- Trước mặt đức Phật, Vua A-xà-thế thú-tội đã giết vua-cha để giành ngôi. Theo Kinh-sách, đây là tội ngũ-nghịch, phải sa vào địa-ngục, sau khi chết. Nhưng đức Phật đã từ-bi mà *"chứng-minh sự thú-tội đúng với Chánh-pháp"*. Sau khi vua A-xà-thế vừa ra về, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: *"Tâm vua ấy rất ăn-năn... nếu vua ấy chẳng hại mạng cha, thì tại ngay chỗ ngôi này, vua ấy đã chứng được pháp-nhân thanh-tịnh, không cấu-úe."*

(TN, Ml, 2006-02-14).

-ooOoo-

3. KINH AMBATTHA.

027. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH AMBATTHA?

Vào một thời kia, đức Phật và các Tỳ-kheo du-hành sang nước Câu-tát-la (*Kosala*) và ngụ tại khu rừng làng *Ichhānankala*. Nghe tiếng đồn tốt-đẹp về Tôn-già Gotama là bực A-la-hán, Chánh-đăng-giác, có vị Bà-la-môn giàu-sang, thông-thái, tên là Pokkharasādi sai người đệ-từ giới, thanh-niên Ambattha, đến yết-kiến đức Phật để xem coi Ngài có đủ ba mươi hai tướng của bực đại-nhân chăng. Ambattha quá ngạo-mạn về giai-cấp Bà-la-môn và dòng-đôi danh-tiếng của mình, đã tỏ ra xúc-xược với đức Phật. Trong một cuộc tranh-luận rất hào-hứng, đức Phật đã chứng-minh nguồn-gốc hạ-tiện của dòng-họ của Ambattha mặc dầu thuộc giai-cấp Bà-la-môn; và *"những vị nào giới-hạnh và trí-tuệ đầy-đủ mới chiếm địa-vị tối-thắng giữa Trời và Người."*

Sau khi dùng thần-thông khiến cho Ambattha thấy rõ nơi Ngài có đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc đại-nhân, đức Phật giảng cho Ambattha hiểu thế-nào là *các cấp giới-luật*, thế nào là *vô-thượng trí-huệ*. Khi trở về gặp lại sư-phụ, Ambattha bị thầy quở trách nặng-nề. Bà-la-môn

Pokkharasādi liền đến chiêm-bái đức Phật, tạ lỗi và được nghe đức Phật giảng Chánh-Pháp, rồi sau đó xin quy-y ngôi Tam-Bảo.

028. NỘI-DUNG KINH *AMBATTHA*.

A. - Ý chánh: Kinh *Ambattha* dạy ta chớ nên quá *hãnh-diện về dòng họ, giai-cấp* của mình.

B. - Phân-đoạn: Kinh *Ambattha* khá dài mà phần quan-trọng nói về các *giới-luật và đường-lối tu-hành* thì lại được người kết-tập Kinh qui-chiếu về Kinh *Sa-Môn Quā*. Kinh *Ambattha* có thể phân làm ba phần:

- 1.- Cuộc tranh-luận giữa đức Phật và *Ambattha* về dòng-họ Thích-ca và dòng-họ *Kanhāyana* của *Ambattha*
- 2.- Đức Phật giảng về việc *thành-tựu giới-đức và trí-huệ* cho *Ambattha* nghe.
- 3.- Bà-la-môn *Pokkharasādi* đến nghe Phật thuyết-giảng về Chánh-Pháp và xin quy-y ngôi Tam-Bảo.

029. CUỘC TRANH-LUẬN VỀ NGUỒN-GỐC CỦA HAI DÒNG-HỌ THÍCH-CA VÀ KANHĀYANA.

Để bác-bỏ việc *Ambattha* miệt-thị dòng-họ Thích-ca và việc anh ta quá tự-cao về dòng-họ *Kanhāyana* của mình, đức Phật nêu rõ:

(1) ông Tổ dòng Thích-ca là vua *Okkāka*, vì muốn truyền ngôi cho người con yêu, nên đuổi các vị hoàng-tử khác ra khỏi nước. Họ đến sống tại một khu rừng lớn, bên hồ nước tại sườn núi *Hy-mã-lạp-son*, thành-lập một quốc-gia hùng-mạnh. Vua *Okkāka* khi nghe biết việc đó, mới khen các vị hoàng-tử đó là những *Sakya* (= cứng như lõi cây sồi).

(2) Vua *Okkāka* có một nữ-ti tên *Disā* sanh ra một người con da đen, gọi là *Kanha*; đó là vị tổ-phụ của dòng họ *Kanhāyana* sau này. Như thế, *Ambattha* là con cháu của người nữ-ti hầu-hạ dòng Thích-ca.

Bị đức Phật gạn hỏi ba lần, có phải đúng như vậy chẳng, *Ambattha* đành thú-nhận đã có nghe các vị trưởng-lão tôn-túc nói "*nguồn-gốc của dòng họ Kanhāyana đúng như lời Tôn-giā Gotama đã nói.*"

030. HỌC KINH *AMBATTHA* NÊN LƯU-Ý NHỮNG GÌ?

1.- Kinh *Ambattha* đặc-biệt nhấn mạnh đến sự dẹp bỏ tánh *kiêu-mạn* về dòng-dõi và *giai-cấp*. Bực đáng tôn-trọng chính là những vị đã thành-tựu *giới-đức* và *vô-thượng trí-huệ*.

2.- Đừng tưởng hễ "*học thuộc lòng những chú-thuật của các ă-n-sĩ ngày xưa... mà có thể được xem là một ă-n-sĩ hay đã chứng đia-vị của ă-n-sĩ...*". Còn phải thực-hành đúng nếp sống theo giới-luật và thành-tựu được *Trí-huệ vô-thượng* nữa !

Như vậy, ngày nay khi học Kinh Phật, cố công học cách đọc-tụng lên trầm xuống bổng nghe cho êm tai, hấp-dẫn, và việc nỗ-lực tìm hiểu ý-nghĩa lời đức Phật dạy để áp-dụng vào đời sống hằng ngày; hai điều ấy, điều nào quan-trọng và cấp-thiết hơn?

(TN, Mtl 2006-02-15)

-ooOoo-

031. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH SONADANDA?

Vào một thời kia, đức Phật du-hành tại xứ Ương-già (*Anga*), cùng với các Tỳ-kheo đến ngụ bên bờ hồ Gia-già liên-trì (*Gaggara*). Lúc bấy giờ, có một vị Bà-la-môn tên là Sonadanda, giàu-sang, danh-vọng, nghe tiếng đồn tốt-đẹp về Sa-môn Gotama, mới cùng với các đệ-tử và Bà-la-môn khác đến yết-kiến đức Phật.

Đoán biết tâm-trạng lo-ngại của Sonadanda sợ bị hỏi về các điều ông ta chẳng am-tường, đức Phật mới hỏi ông về các đức-tánh căn-có của một vị Bà-la-môn xứng-đáng với danh-hiệu đó. Sonadanda kể ra năm đức-tánh: (1) huyết-thống bầy-đời thanh-tịnh, (2) thông-thuộc các chú-thuật (3) thấu-suốt văn-nghiã của ba tập Kinh Vệ-đà, (4) đầy-đủ giới-hạnh, (5) học rộng sáng-suốt, và là người đệ-nhứt trong các người cảm-muống tại buổi lễ-tế-thần. Được đức Phật gạn-hỏi kỹ-thêm, trong năm đức-tánh đó, có thể bỏ qua đức-tánh nào, và còn lại đức-tánh nào quan-trọng nhứt mới xứng-đáng danh-nghiã Bà-la-môn, Sonadanda đáp: giới-hạnh cao-dày và trí-huệ sâu-rộng.

Thế theo lời yêu-cầu của Sonadanda, đức Phật giảng rõ thêm thế nào là *giới-hạnh đầy-đủ* và *trí-huệ tối-thắng*.

032. NỘI-DUNG KINH SONADANDA.

A. Ý-chánh: Kinh *Sonadanda* nhấn-mạnh việc xứng-đáng danh-nghiã *Bà-la-môn*, chẳng phải chỉ ở sự thông-thuộc ba tập Kinh Vệ-đà, mà còn phải có giới-hạnh đầy-đủ và trí-huệ sáng-suốt.

B. *Phân-đoạn*: Kinh này chia ra ba phần:

1. Các Bà-la-môn bàn-cãi: nên yết-kiến Phật không.
2. Sonadanda kể năm đức-tánh căn-bản xứng-danh làm Bà-la-môn; nhưng khi được Phật gạn-hỏi lại, ông chỉ giữ lại hai đức-tánh: *giới-đức* và *trí-huệ*.
3. Đức Phật giảng rõ thế nào là *giới-đức đầy-đủ* (xem *tiểu, trung, đại-giới*, Kinh Phạm-Võng), và *trí-huệ tối-thắng* (xem *các cấp Thiên*, Kinh Sa-Môn Quả).

033. SỰ LIÊN-HỆ VỀ TẦM QUAN-TRỌNG GIỮA GIỚI-ĐỨC VÀ TRÍ-HUỆ.

Đây, đoạn Kinh quan-trọng về *Giới* và *Huệ*:

... *Trí-huệ được giới-hạnh làm cho thanh-tịnh, giới-hạnh được trí-huệ làm cho thanh-tịnh. Chỗ nào có giới-hạnh, chỗ ấy có trí-huệ; chỗ nào có trí-huệ, chỗ ấy có giới-hạnh; người có giới-hạnh nhưt định có trí-huệ; người có trí-huệ nhưt định có giới-hạnh. Giới-hạnh và trí-huệ được xem là tối-thắng ở trên đời.... Cũng như lấy bàn tay rửa bàn tay, lấy bàn chơn để rửa bàn chơn, ... trí-tuệ được giới-hạnh làm cho thanh-tịnh; giới-hạnh được trí-huệ làm cho thanh-tịnh...*

(TN. Mtl, 2006-02-16)

-ooOoo-

5. KINH KÛTADANTA

034. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH KÛTADANTA?

Vào một thời kia, đức Phật du-hành tại nước Ma-kiệt-đà (*Magadha*), đén ngụ tại vườn Ambalathika ở làng Khanumata. Tại đây có một vị Bà-la-môn tên là Kùtadanta muốn thiết-lập một tế-đàn với nhiều thú-vật sẽ bị giết, để cúng-tế cầu phước. Kùtadanta nghe nói đức Phật biết rõ "*ba tế-pháp và mười sáu tế-vật*", nên muốn đén thưa hỏi.

Nhơn đó, đức Phật giảng Kinh này, chỉ rõ các nguyên-tắc hướng-dẫn sự cúng-tế, chẳng cần giết chóc thú-vật, mà cũng có thể đém lại nhiều phước-báo. Rồi đức Phật giảng thêm về sự bố-thí thường-xuyên, tứ-sự cúng-dường, sự dâng-cúng một tu-viện cho Tăng-già, sự quy-y ngôi Tam-Bảo, sự thọ-tri các giới-luật, sự tu-tập các cấp thiên-định... "*là những tế-đàn ít phiền-tạp, ít nhiều-hại mà mang lại nhiều kết-quả lợi-ích hơn.*"

035. NỘI-DUNG KINH KÙTADANTA.

A. Ý chánh: Kinh *Kùtadanta* chỉ dạy cách cúng-tế, chẳng cần giết thú-vật để tế, mà lại đưa đén nhiều phước-báo.

B. Phân đoạn: Kinh rất dài thuật cách tế-lễ thời xưa, có thể chia ra làm bốn phần:

- 1.- Kùtadanta bàn-luận với các Bà-la-môn về đại-danh và đức-độ của đức Phật, trước khi đén yết-kiến;
- 2.- Đức Phật giảng *3 tế-pháp và 16 tế-vật* .
- 3.- Các tế-đàn *ít phiền-tạp mà nhiều quả-báo hơn*.
- 4.- Kùtadanta xin quy-y Tam-Bảo và đợc đức Phật giảng cho nghe Chánh-pháp.

036. THỂ NÀO LÀ 3 TẾ-PHÁP VÀ 16 TẾ-VẬT?

Trong Kinh này, đức Phật thuật lại *lễ tế-đàn* của Vua Mahāvijita, ở kiếp quá-khứ, theo đúng 3 tế-pháp và 16 tế-vật.

Vị Bà-la-môn chủ-tế khuyên nhà Vua trước khi thiết-lễ, nên mở kho cung-cấp vật-liệu, tiền-của, cho các tầng-lớp dân chúng để họ làm ăn yên-ôn, khiến cho nước hết tai-ương và trở nên hùng-cường. Sau đó, thông-báo việc tế-lễ đén bốn đại-chúng (đại-thần, Sát-đế-lợi, hoàng-tộc, gia-chủ) để họ biết mà tán-thành.

Vị chủ-lễ giảng: *Trước khi, trong khi và sau khi* lễ tế-đàn, nhà Vua chớ để tâm *hối-tiếc* của-cái bị tiêu-hao. Đó là *ba tế-pháp* đợc làm tại buổi lễ tế.

Trong khi làm lễ tế, vị chủ-lễ bằng *mười sáu cách* đã khuyên-giáo, khích-lệ, khiến tâm nhà Vua đợc *hoan-hỷ*: từ việc làm cho dân-chúng đợc an-vui và quốc-gia hùng-mạnh, sự tán-thành của bốn tầng-lớp xã-hội, cho đén mười đức-tánh cao-quí của nhà Vua và bốn đức-độ cao-dày của vị chủ-lễ. Đó là các điểm đợc xem như *mười sáu món tế-vật* đém ra hiển-cúng.

037. THỂ NÀO LÀ CÁC TẾ-ĐÀN KHÁC, ÍT PHIÊN-TẠP MÀ ĐEM LẠI NHIỀU PHƯỚC-BÁO?

Dụng-ý của Kinh *Kùtadanta* là, nhọn việc giết thú-vật để cúng-tế, giảng rõ các *pháp-tu* trong đạo Phật đợc xem như những phẩm-vật quý-báu đém dâng-hiến, để đợc nhiều phước-báo, vừa *ít phiền-tạp, tránh đợc sát-sanh*, mà đém lại *nhiều lợi-ích thiết-thực* cho đường tu.

Theo thứ-tự từ thấp đén cao, kể ra trong Kinh:

- hạnh bố-thí: thường-xuyên hiến-tặng của-cái, công-sức, lời an-ủi đén kẻ nghèo-khó cần sự giúp-đỡ;

- tứ-sự cúng-dường: hiến-cúng cho các tu-sĩ: (1) thực-phẩm; (2) quần-áo; (3) thuốc-men; (4) chỗ ở;
- dâng-hiến tịnh-xá, tu-viện cho Tăng-Ni-đoàn;
- quy-y ngôi Tam-Bảo;
- thành-tự *giới-hạnh thanh-tịnh*;
- chứng và an-trú trong các cấp *thiền-định*.

038. ĐIỂM CẦN CHÚ-Ý KHI HỌC KINH *KŪTADANTA*.

Kinh *Kūtadanta* nhằm phá bỏ cố-tục cúng-kiến để cầu phước. Sự giết hại sanh-vật để cúng-tế thần-linh cầu xin ban phước là một hình-thức hồi-lộ thân-thánh, gây thêm tội sát-sanh. Nếu biết thực-hành đúng theo Chánh-Pháp, thành-tâm giữ *GIỚI-đức đầy-đủ, siêng tu thiền-ĐỊNH, phát-triển trí-HUỆ*, thì việc được *giác-ngộ và giải-thoát* và chứng-đắc *Niết-bàn an-tịnh* mới thật là các "phẩm-vật" quý-báu đem dâng-hiến ngôi Tam-Bảo.

(TN. Mtl, 2006-02-17).

-ooOoo-

6. KINH *MAHÀLI*

7. KINH *JĀLIYA*

039. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO PHẬT GIẢNG KINH *MAHÀLI*?

Vào một thời kia, đức Phật và các Tỳ-kheo ngụ tại nước Tỳ-xá-ly (*Vesali*), nơi giảng-đường Trùng-Các, rừng Đại-Lâm. Trong số những người đến yết-kiến đức Phật lúc bấy giờ, có Mahàli, người xứ Licchavi, trình-bày sự thắc-mắc của người bạn tu-tập thiền-định, thấy được các thiên-sắc, nhưng chẳng nghe được các thiên-âm. Mahàli hỏi đức Phật, các thiên-âm có thật không?

Đức Phật bảo, các thiên-âm có thật và nhưn đó, Ngài giảng về sự đắc thiên-nhãn khi tu thiền nhưt-hướng, còn người tu thiền nhị-hướng mới đắc được cả hai thiên-nhãn-thông và thiên-nhĩ thông. Sau đó, Ngài còn giảng thêm về Bát-Chánh-Đạo, con đường tám ngành, đưa đến sự chứng-ngộ các pháp còn cao-thượng và thù-thắng hơn.

040. NỘI-DUNG KINH *MAHÀLI* (VÀ KINH *JĀLIYA*).

Kinh *Mahàli* tương-đối ngắn hơn các bản Kinh khác trong *Trường-Bộ Kinh*, nhưng nội-dung lại chứa đến hai bản Kinh: kinh *Mahàli* và kinh *Jāliya* (*Trường-Bộ Kinh* chỉ ghi tên của Kinh *Jāliya*, mà chẳng ghi nội-dung đầy-đủ). Có thể chia ra làm ba phần:

- 1.- Các vị Bà-la-môn và Mahàli ngồi đợi đức Phật ra tiếp-kiến.
- 2.- Đức Phật giải-đáp thắc-mắc của Mahàli về các thiên-âm. Ngoài việc chứng-đắc các thần-thông: *thiên-nhãn và thiên-nhĩ*, đức Phật còn giảng thêm về ba *quả-vị* đầu-tiên của hàng Thanh-văn nữa, bằng cách diệt-trừ năm *hạ-phần kết-sử*.
- 3.- Nhắc đến Bát-Chánh-Đạo, đức Phật thuật lại bài pháp đã giảng cho du-sĩ ngoại-đạo *Jālīka* về vấn-đề *mạng-căn và thân-thế là một hay khác*. (đây là nội-dung của Kinh *Jālīka*).

041. CÁC THẦN-THÔNG THIÊN-NHÃN, THIÊN-NHĨ.

Giải-đáp thắc-mắc của Mahāli về thiên-âm, đức Phật xác-nhận các thiên-âm có thật, chỉ những người tu-tập thiên-định *nhị-hướng* mới vừa thấy các thiên-sắc (=hình-sắc ở cõi Trời) và các thiên-âm (= âm-thanh ở cõi Trời). Tu định *nhứt-hướng* là khi nhập-định, hành-giả chỉ hướng-dẫn tâm, hoặc đến các thiên-sắc, hoặc đến các thiên-âm; còn người tu định *nhị-hướng* mới đắc cả hai thân-thông: thiên-nhãn và thiên-nhĩ.

042. BỐN QUẢ-VỊ Ở CẤP THANH-VĂN.

Thanh-văn, tiếng Pali là *Sāvaka*, là các đệ-tử Phật, sống gần đức Phật, tu-tập theo pháp *Tứ-điều-đế*, dẹp bỏ hết các phiền-não và lần-lượt chứng-đắc bốn *quả-vị*:

- Quả-vị thứ nhất là *Tu-đà-huàn* (Pali: *Sotāpanna*), còn gọi là *Dự-lưu* (được dự vào giòng Thánh) hay là *Thất-lai* (chỉ còn phải tái-sanh lại bảy lần ở cõi người);

- Quả-vị thứ hai là *Tu-đà-hàm* (Pali: *Sakadāgāmi*), còn gọi là *Nhứt-lai* (chỉ còn phải tái-sanh lại cõi người một lần nữa thôi);

- Quả-vị thứ ba là *A-na-hàm* (Pali: *Anagāmi*), còn gọi là *Bát-lai* (chẳng phải sanh lại cõi người, chỉ tái-sanh ở cõi Trời, tiếp-tục tu để đạt quả-vị cuối-cùng).

- Quả-vị cao nhất là *A-la-hán* (Pali: *Arahant*), có ba nghĩa: (1) *sát-tặc* (diệt xong các phiền-não, được xem như "giặc"), (2) *ứng-cúng* (xứng-đáng nhận sự cúng-đường của người và Trời), (3) *vô-sanh* (chẳng còn phải tái-sanh nữa, thoát khỏi Luân-hồi, chứng Niết-bàn).

043. NĂM HẠ-PHẦN KẾT-SỬ LÀ GÌ?

Kết-sử (Pali: *Sanyojana*): *kết* là ràng-buộc, *sử* là sai-khiến; đó là các phiền-não ràng-buộc và sai-khiến phải hành-động theo nẻo dữ. Có mười kết-sử, chia ra:

- năm *hạ-phần kết-sử*, còn gọi là năm *độn-sử*: (1) tham, (2) sân, (3) thân-kiến, (4) giới-cấm-thù, (5) nghi.

- năm *thượng-phần kết-sử*, còn gọi là năm *lợi-sử*: (6) sắc-ái, (7) vô-sắc-ái, (8) trạo, (9) mạn, (10) vô-minh.

Năm hạ-phần kết-sử thường gặp nơi các người có căn-cơ thấp-kém, nên gọi là độn-sử. Ba kết-sử tham-lam, sân-hận (giận hờn) và nghi-ngờ thì dễ hiểu. *Thân-kiến* là một tà-kiến cố-chấp lấy thân và tâm này, cho đó chính là bản-ngã, là *Ta*. *Giới-cấm-thù* là sự nắm giữ các điều răn-cấm theo mê-tín dị-đoan. Dẹp xong năm độn-sử thì chứng đến quả-vị thứ ba A-na-hàm.

Bực A-la-hán đã tiêu-trừ hết cả mười kết-sử.

044. THÂN-THỂ VÀ MẠNG-CĂN LÀ MỘT HAY KHÁC?

Phàm-phu (người thường) hay thắc-mắc về việc sau khi chết, thân-thể này còn sống lại nữa không, đó là vấn-đề: *thân-thể* và *mạng-căn* (= sự sống). Trong Kinh *Jāliya* (tức phần III của Kinh *Mahāli*), sau khi tu chứng bốn cấp thiên-định và hướng tâm đến Trí-huệ tối-thượng, hành-giả sẵn-sàng đề-cập đến vấn-đề này. Nhưng đối với Phật, Ngài chẳng quan-tâm đến và "*chẳng nói mạng-căn và thân-thể là một hay là khác.*"

Theo Kinh-sách Phật-học, thân-tâm con người sau khi chết, năm uẩn đều tan-rã, nhưng còn có *ngiệp-lực* (ảnh-hưởng của hành-động gây nghiệp lúc còn sống), sẽ lôi-kéo sự tái-sanh trong vòng Luân-hồi.

045. HỌC KINH MAHĀLI, NÊN LƯU-Ý ĐIỂM NÀO?

So với các bản Kinh khác trong *Trường-Bộ Kinh*, Kinh *Mahàli* ngắn hơn, có vẻ ít quan-trọng. Nhưng nếu suy-gẫm kỹ, có thể nêu lên hai điểm đáng lưu-tâm:

1.- Tại sao, sau khi giải-đáp thắc-mắc của Mahàli về thiên-nhĩ-thông, đức Phật còn giảng thêm về các *pháp cao thượng hơn, thù-thắng hơn*? Đó là vì Ngài muốn chỉ rõ điều quan-trọng hơn: ngoài thần-thông ra, còn có *Giới, Định, Huệ* mới đưa đến giải-thoát cho thân-phận con người ra khỏi cảnh khổ của Luân-hồi.

2.- Tại sao đức Phật *chẳng nói thân-thể và mạng-căn là một hay khác*? Vì *sống hay chết* ít quan-trọng hơn là biết cách *thoát cảnh khổ của tái-sanh Luân-hồi*.

(TN. Mtl, 2006-02-17).

-ooOoo-

8. KINH KASSAPA

046. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH KASSAPA?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại vườn nai Kannakatthala, xứ Uy-nhã-quốc (*Ujunnà*). Có tu-sĩ loa-thể Kassapa (*Ca-diếp*) đến gặp đức Phật và hỏi, có phải đúng như lời ông nghe nói, Sa-môn Gotama đã mạt-sát tất cả mọi khổ-hạnh và chỉ-trích đường-lối tu-hành khổ-hạnh chăng? Đức Phật đáp, đó là sự xuyên-tạc, vì với thiên-nhãn, Ngài đã nhìn thấy trong số tu-sĩ khổ-hạnh, có người tái-sanh vào đường lành, có kẻ phải sa vào nẻo ác, thì sao Ngài lại chỉ-trích tất cả lối tu khổ-hạnh.

Kassapa liền trình-bày các lối tu khổ-hạnh, thu-thúc thân-xác trong việc ăn, mặc, đi, đứng, ngồi, nằm, v.v... sẽ đưa đến quả-vị Sa-môn, Bà-la-môn. Đức Phật chỉ rõ chỗ thiếu-sót trong việc tu ép-xác, vì ngoài việc tiết-chế cách sống, còn có các sự giữ *giới* đầy-đủ, tu-tập *thiền-định*, phát-triển *trí-huệ* tối-thượng, mới đưa tới quả-vị *Sa-môn chơn-chánh*.

047. NỘI-DUNG KINH KASSAPA.

A. Ý chánh: Kinh *Kassapa* chỉ rõ *sự thiếu-sót trong việc tu-hành ép-xác* và nêu lên đường-lối tập-luyện theo Giới-Định-Huệ trong Chánh-Pháp, mới đạt được *quả-vị chơn-chánh của Sa-môn*.

B. Phân đoạn: Kinh *Kassapa* có thể chia làm ba phần:

1.- Phần I: *Lối tu khổ-hạnh:*

- Đức Phật đĩnh-chánh việc cho rằng Ngài đã mạt-sát tất cả các lối tu khổ-hạnh;

- Tu-sĩ loa-thể Kassapa trình-bày các lối tu-hạnh sẽ đưa đến quả-vị Sa-môn, Bà-la-môn chơn-chánh;

- Đức Phật nêu các thiếu-sót của lối tu khổ-hạnh.

2.- Phần 2: *Hạnh Sa-môn chơn chánh:*

- Đức Phật bác-bỏ, khi Kassapa nói hạnh Sa-môn khó hành, khó biết;

- Đức Phật lần-lượt giảng: giới cụ-túc, hộ-trì các căn, tu-tập bốn cấp thiền-định, hướng tâm đến trí-huệ vô-thượng. (giống hai Kinh *Phạm-Võng*, *Sa-Môn Quả*).

3.- Phần 3: Tu-sĩ ngoại-đạo *Kassapa xin quy-y* ngôi Tam-Bảo và tu chẳng bao lâu đắc được quả A-la-hán.

048. KASSAPA TRÌNH-BÀY CÁC LỐI TU KHỔ-HẠNH.

Kassapa kể các lối tu khổ-hạnh "*được công-nhận là đưa đến Sa-môn và Bà-la-môn quả*":

- sống *loã-thể* (thân-thể trần-trụi, chỉ có khổ che bộ-phận sinh-dục), đứng khi đại-tiện, liếm tay cho sạch,

- chẳng nhận đồ ăn của đàn-bà có thai (sợ đứa con trong bụng bị thiệt-thòi), chỉ ăn một bữa trong một ngày, hay hai, ba, bảy ngày; ăn gạo lức, trái cây rụng ...

- mặc vải gai thô, áo vỏ cây ... ,

- theo hạnh thường đứng chẳng ngồi, nằm trên đất cát, một đêm tám ba lần (để gột sạch tội-lỗi) ...

Các lối tu khổ-hạnh này bị đức Phật bác-bỏ vì thiếu-sốt, "*chẳng chứng được giới cụ-túc, tâm cụ-túc và huệ cụ-túc, vì thế còn cách rất xa Sa-môn-vị.*"

049. HỌC KINH KASSAPA NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1. Trong Kinh *Chuyển Pháp-luân*, bản Kinh đầu-tiên đức Phật giảng tại vườn Lộc-uỷên cho năm anh em ông Kiều-trần-như nghe, đức Phật có đề-cập đến hai *cực-đoan* (= điều quá mức): "*Một là đắm-say trong các dục hạ-liệt, đê-tiện...không liên-hệ đến mục-đích Hai là tự hành khổ mình, khổ đau, không liên-hệ đến mục-đích ...*" Lối tu khổ-hạnh chính là cực-đoan thứ hai, cần tránh. Con đường ở giữa hai cực-đoan đó, chính là *Bát-Chánh-Đạo*, có tám ngành, từ *chánh-kiến* đến *chánh-định*. Vì thế, người học Kinh này nên biết tránh các lối tự hành-xác, chẳng có ích-lợi thiết-thực nào đến đường tu cả.

2. Cũng như khi học các Kinh *Phạm-Võng*, *Sa-Môn Quả*, học Kinh *Kassapa* này nên đặc-biệt lưu-tâm đến các đoạn văn đức Phật trình-bày tỉ-mi về *giới*, về *định* và về *huệ*. Đó là đường-lối tu-hành căn-bản trong Chánh-Pháp của Phật-giáo.

(TN. Mtl, 2006-02-18).

-ooOoo-

9. KINH POTTHAPÀDA

050. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH POTTHAPÀDA?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại chùa Kỳ-viên (*Jetavana*), vườn ông Cấp-cô-độc (*Anāthapindika*), nước Xá-vệ (*Sāvatti*). Sáng sớm hôm đó, khi đi khát-thực, thấy còn sớm, Ngài ghé qua vườn hoa của hoàng-hậu Mallika, và gặp du-sĩ Potthapàda đang bàn phiếm với các tu-sĩ ngoại-đạo khác. Potthapàda thỉnh đức Phật giải-đáp về vấn-đề tận-diệt của các tư-tướng.

Nhơn đó, đức Phật giảng rõ tư-tướng sanh-khởi và diệt-tận đều có nhân-duyên; đó là "*do sự học-tập mà một loại tướng sanh, cũng do học-tập mà một loại tướng diệt.*" Ngài chỉ dạy, qua sự học-tập về Giới-Định-Huệ, hành-giả khi đắc các cấp thiên-định, làm khởi sanh và rồi diệt tận được các *tướng về dục, hi, lạc, xả-niệm thanh-tịnh*, v.v... cho đến mức *diệt-tận-định* thì mọi tư-tướng được chấm dứt hẳn.

Sau đó, Potthapàda hỏi các vấn-đề về *tự-ngã, sinh-mạng* và *thân-thể* là một hay khác, *thế-giới thường-hằng* hay vô-thường, *vô-biên* hay hữu-biên, *Như-Lai* có tồn-tại sau khi chết hay không, v.v... đức Phật bảo Ngài không trả lời dứt-khoát các vấn-đề đó vì chúng chẳng liên-quan đến mục-đích chánh là sự giải-thoát, và chỉ trả lời về "*các pháp căn-bản của phạm-hạnh, ... đưa đến giác-ngộ, Niết-bàn*". Rồi Ngài ra về.

Vài hôm sau, Potthapàda cùng với Citta Hatthi-sàriputta lại đến yết-kiến đức Phật và hỏi thêm tại sao có vấn-đề chẳng được Phật trả lời dứt-khoát, như vấn-đề T-NGÃ chẳng hạn, "*sau khi chết, tự-ngã hoàn-toàn hạnh-phúc, vô bệnh?*" Đức Phật đáp, *tự-ngã* có ba hình-thức: (1) thô-phù, (2) do ý sở-thành, và (3) do tướng sở-thành, đều *chỉ là "danh-tự thế-gian", nên Ngài dùng chúng nhưng chẳng chấp-trước chúng*. Và những pháp mà Ngài tuyên-thuyết, trình-bày một cách dứt-khoát chính là để diệt-trừ các hình-thức *ngã-chấp* đó, hầu đưa đến sự *giải-thoát*.

Sau khi nghe đức Phật giảng Kinh này, Potthapàda và Citta xin được xuất-gia, và chẳng bao lâu, tu-chứng được quả-vị A-la-hán.

051. NỘI-DUNG KINH POTTHAPÀDA.

A. - Ý chánh: Trong phần đầu của Kinh *Potthapàda*, đức Phật dạy: mọi *tu-tướng* khởi lên và tiêu-diệt đi đều có nhân-duyên, đó là do sự *học-tập*. Tu-tập các cấp *thiền-định* cho đến mức *diệt-tận-định*, hành-giả chấm-dứt hẳn được các tướng. Trong phần sau của Kinh, đức Phật dạy cách phá-trừ *ngã-chấp*.

B. - Phân đoạn: Kinh *Potthapàda* có thể phân ra làm hai phần:

1.- *Phần đầu:* Đức Phật giảng sự khởi-sanh của các *tu-tướng* và sự *diệt-tận* của chúng.

- các tu-sĩ ngoại-đạo bàn phẩm;

- tu-sĩ Potthapàda thỉnh Phật giảng về *tướng*;

- do sự học-tập mà *tướng* sanh ra rồi diệt đi;

- sự tu-tập *thiền-định* đến mức *diệt-tận-định* mới chấm dứt hẳn mọi *tu-tướng*.

- Potthapàda hỏi về các vấn-đề *tự-ngã, thế-giới, sanh-mạng* và *thân-thể, Như-lai* có tồn-tại không, v.v...

- Đức Phật bảo, Ngài chẳng trả lời dứt-khoát các câu hỏi đó, vì chúng chẳng liên-quan đến mục-đích chánh của việc tu-hành là sự *giải-thoát*.

2.- *Phần sau:* Các pháp được đức Phật tuyên-thuyết một cách dứt-khoát, đều có liên-hệ đến đích *giải-thoát*.

- Đó là các pháp về: *Khổ, Tập, Diệt, Đạo*.

- Về câu nói của tu-sĩ ngoại-đạo: "*Sau khi chết, TỰ-NGÃ hoàn-toàn hạnh-phúc, vô bệnh*", đức Phật vạch rõ các lý-do chứng-minh "*lời nói đó không chính-xác, hợp-lý*".

- (Khởi lên *tướng* về *tự-ngã* rồi chấp chặt lấy, đó là *ngã-chấp*). Phật nói, có ba loại *ngã-chấp*, và Ngài chỉ dạy cách diệt-trừ chúng. Đây là những pháp mà Phật tuyên-thuyết, trình-bày một cách dứt-khoát.

052. DO NHÂN-DUYÊN NÀO CÓ SỰ SANH-KHỞI VÀ SỰ TẬN-DIỆT CỦA CÁC TƯỚNG?

Đức Phật nói: Các Sa-môn, Bà-la-môn nào bảo, không nhân, không duyên, các tướng của con người sinh và diệt, đã sai-lạc ngay từ ban đầu. Vì sao vậy? Chính vì *có nhân, có duyên*, các *tướng* của con người mới sinh và diệt. Chính *do sự học-tập*, một loại *tướng sanh*, chính do sự học-tập, một loại *tướng diệt*...

Sự học-tập ấy là gì? Đó là: giới-hạnh thanh-tịnh,... hộ-trì các căn, ... xả-ly năm triền-cái, ... và tu-tập các cấp *thiền-định* (Xem lại Kinh *Sa-Môn Quả*).

- tại cấp *Sơ-thiền*, trong trạng-thái hỷ-lạc do ly-dục sanh, lià được các *dục-tướng* xưa kia và làm khởi sanh lên *tướng hỷ-lạc do ly-dục*;

- tại cấp *Nhị-thiền*, trong trạng-thái hỷ-lạc do định sanh, lià được các tướng do ly dục sanh trước kia, và làm khởi sanh lên *tướng hỷ-lạc do định*;

- tại cấp *Tam-thiền*, tướng hỷ-lạc diệt và *tướng "xả-niệm lạc-trú"* sanh;

- tại cấp *Tứ-thiền*, tướng xả-niệm lạc-trú diệt, *tướng "xả-niệm thanh-tịnh"* sanh;

- tại cấp *Không vô-biên-xú định*, tướng xả-niệm thanh-tịnh diệt, *tướng Không vô-biên xú* sanh;

- tại cấp *Thức vô-biên-xú định*, tướng hư-không diệt, *tướng Thức vô-biên xú* sanh;

- tại cấp *Vô-sở-hữu-xú định*, tướng thức vô-biên diệt, *tướng Vô-sở-hữu xú* sanh;

- tại cấp *Phi-tướng, phi phi-tướng định*, tướng vô-sở-hữu diệt, *tướng phi-tướng phi phi-tướng* sanh;

- tại cấp *Diệt-thọ-tướng định*, tiếp-tục đi từ tướng này đến tướng khác cho đến *tướng tột đỉnh*, rồi diệt luôn *tướng* đó, chấm dứt hẳn mọi *tướng*.

053. CÁC LOẠI NGÃ-CHẤP.

Ngã-chấp là gì? Đó là một tà-kiến, một ảo-tướng, do con người quá cố-chấp ôm chặt lấy, nên bị ràng-buộc. Cần phải diệt-trừ hẳn tất cả các loại *tướng* về *ngã-chấp*.

Đức Phật dạy: Có ba loại *ngã-chấp*: (1) *thô-phù ngã-chấp*, (2) *ý sở thành ngã-chấp*, (3) *vô-sắc ngã-chấp*. Thế nào là *thô-phù ngã-chấp*? Có sắc, do bốn đại hình-thành, do đoàn-thực nuôi-dưỡng là *thô-phù ngã chấp*. Thế nào là *ý sở thành ngã-chấp*? Có sắc, đầy-đủ các căn và các chi-tiết, do ý sở thành. Thế nào là *vô-sắc ngã-chấp*? Không có sắc, do tướng sở thành.

Ngài bảo, *Ta thuyết pháp để diệt-trừ thô-phù ngã-chấp, ... ý sở thành ngã-chấp, ... vô-sắc ngã-chấp. Nếu các người thực hành theo pháp này thời nhiệm-pháp được diệt-trừ, tịnh-pháp được tăng-trưởng, và ngay hiện-tại, tự mình giác-ngộ, với thắng-tri, chứng đạt và an trú tri-huệ sung-mãn, quáng-đại ...*

054. NÊN HỌC KINH POTTHAPĀDA NHƯ THẾ NÀO?

Trọng-điểm của Kinh *Potthapāda* là sự diệt-trừ hẳn mọi *tư-tướng cố-chấp* để tâm và trí được giải-thoát. Vì thế, người học Kinh này, phải nên đọc lướt qua các đoạn nói dài-dòng về *những vấn-đề mà đức Phật không trả lời dứt-khoát*, và chú-tâm đến các đoạn nói rõ về sự khởi-sanh và sự diệt-tận của mọi loại *tướng* qua sự *học-tập* về các cấp *Thiền-định*.

Cần suy-gẫm kỹ về cách diệt-trừ hẳn ba loại *ngã-chấp* được xem là *những pháp mà đức Phật tuyên-thuyết, trình-bày MỘT CÁCH DỨT-KHOÁT*, thuộc về đích giải-thoát, đưa đến giác-ngộ và Niết-bàn.

-ooOoo-

10. KINH SUBHA

055. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO KINH SUBHA ĐƯỢC THUYẾT-GIẢNG?

Vào một thời kia, sau khi đức Phật đã nhập Niết-bàn, Đại-đức A-nan (*Ānanda*) ngụ tại chùa Kỳ-viên (*Jetavana*), vườn ông Cấp-cô-độc (*Anāthapindika*), thuộc nước Xá-vệ (*Sāvathī*). Bấy giờ có thanh-niên Bà-la-môn tên là Subha (*Tu-bà*) muốn đến thỉnh hỏi Ngài A-nan, vị thị-giã sống gần bên đức Phật, biết rõ các pháp nào được đức Phật tán-thán và khuyến-khích mọi người tuân theo. Nhon đó, Ngài A-nan tới nhà Subha để giảng Kinh này, nhắc lại đây-đủ các chi-tiết về các pháp *Giới, Định, Huệ*, đã được đức Phật giảng rõ trong Kinh *Sa-Môn Quả*.

056. NỘI-DUNG KINH SUBHA.

Kinh *Subha* tương-đối ngắn hơn các Kinh khác thuộc Trường-Bộ Kinh. Nội-dung nhắc lại lời Phật giảng về *Giới, Định, Huệ* trong hai bản Kinh *Phạm-Võng* và *Sa-Môn Quả*.

A.- Ý chánh: Kinh *Subha* trình-bày về: thánh-giới-uẩn, thánh-định-uẩn, và thánh-huệ-uẩn, đã được đức Phật tán-thán và khuyến-khích nên tuân theo.

B.- Phân đoạn: Kinh *Subha* chia ra làm hai phần:

1.- Thanh-niên Bà-la-môn Subha thỉnh ngài A-nan đến nhà để cúng-dường và nghe giảng pháp.

2.- Ngài A-nan giảng về ba thánh-uẩn:

a.- Thánh-GIỚI-uẩn gồm có *tiểu-giới, trung-giới, đại-giới*, (được Phật nói rõ trong Kinh *Phạm-Võng*), để được giới-hạnh đầy-đủ.

b.- Thánh-ĐỊNH-uẩn gồm có việc hộ-trì các căn, dẹp năm triền-cái và tu-tập các cấp Thiền-định (được Phật nói rõ trong Kinh *Sa-Môn Quả*) khiến cho nội-tâm định-tĩnh.

c.- Thánh-HUỆ-uẩn hướng tâm định-tĩnh đến *lậu-tận-trí*, tuệ-tri như thật thế nào là *Khổ*, nguyên-nhân của *Khổ*, sự diệt-tận *Khổ* và con đường đưa đến diệt-khổ, cùng các *lậu-hoặc*.

Đó là các pháp được Phật khích-lệ, khuyến mọi người tuân theo. Chẳng còn pháp nào cao-thượng hơn cần phải hành-trì.

057. HỌC KINH SUBHA LÀ DỊP ÔN LẠI BA MÔN-HỌC GIỚI, ĐỊNH, HUỆ.

Khi ôn lại ba môn *vô-lậu-học* *Giới, Định, Huệ*, cần phải nắm vững các điều sau đây:

1.- Về *Giới*: *tiểu-giới* có *năm giới* căn-bản và các giới *bát-quan, thập-thiện*; *trung-giới* có các tà-hạnh cần tránh (chẳng tích-trữ đồ-vật, chẳng du-hí, chẳng bàn chuyện phiếm...); *đại-giới* có các tà-mạng chẳng được dùng làm nghề sanh-sống (xem bói, xem tướng, làm môi-giới...)

2.- Về *Định*: phải hộ-trì các căn, dẹp bỏ năm triền-cái trước, rồi tập bốn cấp *Thiền* (từ Sơ-thiền đến Tứ-thiền), và năm cấp *Định* (từ Không vô-biên-xú đến Diệt-tận-định) thì nội-tâm mới hoàn-toàn định-tĩnh.

3.- Về *Huệ*: khi tâm hoàn-toàn định-tĩnh, mới hướng tâm đến *trí-huệ tối-thượng*, để học-tập, hiểu rõ và noi theo *Tứ-Diệu-Đề*.

Nên ghi nhớ: *Tinh-túy* của Đạo Phật chính là ba môn học vô-lậu: *Giới-Định-Huệ*.

(TN. MTL, 2006-02-23).

-ooOoo-

11. KINH KEVADDHA

058. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH KEVADDHA?

Vào một thời kia, đức Phật ngụ tại vườn Pavàri-kamba, làng Nalandà. Bấy giờ có cư-sĩ trẻ tuổi tên Kevaddha đến thỉnh-câu đức Phật cho thi-triển các thần-thông trước mặt đông-đào dân chúng trong làng này, để họ càng kính-tín Thế-tôn thêm lên.

Đức Phật từ-chối việc cho thi-triển thần-thông trước công-chúng, và nơn đó Ngài giảng Kinh này, cho biết có ba loại thần-thông: (1) biến-hoá thần-thông, (2) tha-tâm thông thần-thông và (3) giáo-hoá thần-thông. Chỉ có loại thần-thông sau cùng là được đức Phật giảng-day, tức là ba môn học vô-lậu: *giới, định, huệ*.

Sau đó, đức Phật kể lại chuyện một vị Tỳ-kheo có thắc-mắc: *chắng biết bốn đại* (đất, nước, lửa, gió) *sau khi biến-hoại thì đi về đâu?* Tỳ-kheo ấy nhập-định lên Thiên-giới, lần-lượt hỏi các vị Trời, và sau cùng được Đại-Phạm Thiên-vương mách cho, nên trở lại hỏi Phật. Đức Phật mới giảng cho vị Tỳ-kheo ấy biết, *khi Thức diệt thì mọi thứ đều diệt-tận*.

059. NỘI-DUNG KINH KEVADDHA.

Kinh *Kevaddha* khá dài, *phần chánh* bàn đến các thần-thông, thì hơi ngắn so với *phần phụ*, hơi dài-dòng có liên-quan đến việc trả lời thắc-mắc về đến *bốn đại*.

A.- *Ý chánh*: Trong các loại thần-thông, chỉ có *giáo-hoá thần-thông* là được đức Phật chỉ dạy mà thôi (đó là Giới-Định-Huệ). Còn việc đi tìm các bậc có thể giải-đáp thắc-mắc về sự tồn-tại hay tiêu-diệt của *tứ-đại* là ý phụ trong Kinh.

A.- *Phân đoạn*: Kinh *Kevaddha* có hai phần:

1.- Ba loại thần-thông:

- *Biến-hoá thần-thông*: biến ra nhiều thân; đi xuyên ngang qua tường, núi; chui xuống đất rồi trôi lên, đi trên mặt nước, bay trên hư-không... bị Phật bác bỏ vì có thể bị hiểu-lầm là do chú-thuật *Gandhàri*.

- *tha-tâm-thông thần-thông*: biết rõ các tâm-trạng, các suy-tư của kẻ khác... cũng bị Phật bác-bỏ vì có thể hiểu lầm là do chú-thuật *Maniko*.

- *giáo-hoá thần-thông*: chỉ-day sự suy-tư đứng-đắn, sự trừ-bỏ các điều ác, sự tu-tập, chứng-đạt và an-trú các cấp thiên-định, sự giải-thoát... tức là Giới-Định-Huệ (trong Kinh *Sa-Môn Quả*), mới được đức Phật chấp-thuận, tuyên-thuyết và thi-triển.

2.- Một vị Tỳ-kheo thắc-mắc về sự tồn-tại hay tiêu-diệt của *tứ-đại*, đi tìm các bậc có thể giải-đáp được:

- từ cõi Tứ-Thiên-vương đến cõi Phạm Thiên: các vị Trời được hỏi, đều trả lời *chắng biết* và mách đến vị khác cao hơn;

- đến cõi Trời Đại-Phạm, vị Đại-Phạm Thiên-vương, sau khi lúng-túng che-dấu sự "đốt" của ông ta, mới khuyên vị Tỳ-kheo nên trở về gặp Phật để hỏi;

- lời giải-đáp của đức Phật: "*Khi Thức diệt, mọi thứ đều diệt tận*".

060. THẾ NÀO LÀ *GIÁO-HOÁ THẦN-THÔNG*?

Đức Phật nói: *Thế nào là giáo-hoá thần-thông? Ở đời, có vị Tỳ-kheo giáo-hoá như sau: "Hãy suy-tư như thế này, chớ có suy-tư như thế kia; hãy tác-y như thế này, chớ có tác-y như thế kia; hãy trừ bỏ điều này, hãy chứng-đạt và an-trú điều kia."*

Rồi đức Phật nhắc lại các lời giảng trong Kinh *Sa-Môn Quả*, về việc giữ *giới-hạnh* đầy-đủ, việc hộ-trì các căn, việc dẹp năm triền-cái, việc tu-tập các cấp *thiền-định*, và việc phát-triển *tri-huệ* tối thắng để đi đến sự *giác-ngộ* và *giải-thoát hoàn-toàn*.

Đó là sự *giáo-hoá thần-thông* được đức Phật tự mình *giác-ngộ* và *tuyên-thuyết*.

061. HỌC KINH *KEVADDHA*, NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1.- Mục-đích chánh của việc tu-hành theo đạo Phật là để được *giải-thoát* khỏi cảnh Khổ của Luân-hồi. Người học Đạo còn sơ-cơ thường hay mong-cầu sớm đắc được các *thần-thông*. Ý-nghiã sâu-xa của Kinh *Kevaddha* dạy ta phải sớm bỏ sự mong-cầu chẳng chánh-đáng đó.

2.-Việc *giáo-hoá thần-thông*, như đã được đức Phật trình-bày trong Kinh này, chính là ba môn học vô-lậu *Giới-Định-Huệ*, đưa đến sự *giải-thoát* hoàn-toàn.

(TN. Mtl, 2006-02-24).

-ooOoo-

12. KINH *LOHICCA*

062. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH *LOHICCA*.

Vào một thời kia, đức Phật du-hành tại nước Câu-tát-la (*Kosala*), ngụ nơi làng Sàlavatikà, cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo. Có vị Bà-la-môn Lohicca (*Lộ-già*) tuy có mang ác-kiến này: "*Sa-môn, hay Bà-la-môn nào chúng được thiện-pháp, chẳng nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được*", nhưng xin thỉnh đức Phật đến nhà để cúng-dường và nghe pháp.

Nhơn đó, đức Phật giảng Kinh này nhằm đả-phá tà-kiến đó của Lohicca. Và Ngài cho biết có ba hạng đạo-sư chưa chứng các quả-vị Sa-môn mà thuyết pháp dạy đệ-tử, nên họ đáng bị chỉ-trích. Còn vị đạo-sư đáng kính-trọng là bậc đã chứng-đắc trọn vẹn đạo-quả, dạy cho các đệ-tử biết tin-nhận và tu-tập theo để đạt được đạo-quả như mình.

063. NỘI-DUNG KINH *LOHICCA*.

Kinh *Lohicca* nhằm *phá bỏ ác-kiến* "người chứng được thiện-pháp chẳng nên chỉ dạy cho kẻ khác, vì có ai giúp được cho ai". Trong Kinh này, đức Phật còn phân-biệt giữa một vị đạo-sư đáng kính-trọng với *ba hạng đạo-sư đáng chỉ-trích*, vì họ còn chưa chứng quả mà lại giảng pháp cho đệ-tử.

A. Ý chánh: Phá bỏ tà-kiến: "*chẳng nên nói pháp cho người khác*".

B. Phân đoạn: Kinh *Lohicca* có ba phần:

1.- Phá bỏ ác-kiến của Lohicca:

- Ác-kiến của Lohicca làm mất cơ-hội của kẻ khác được nghe giảng Chánh-pháp;
- Bằng phương-pháp vấn-đáp, qua hai thí-dụ, đức Phật chứng-minh ác-kiến của Lohicca là một tà-kiến, cần dẹp bỏ; nếu không sẽ tái-sanh vào đường ác.
- Thí-dụ I: Người nào báo, chỉ để cho Lohicca hưởng một mình mọi sản-phẩm trong làng Sàlavatika, thì người ấy đã gây chướng-ngại cho các kẻ khác sống tùy-thuộc vào đó; như thế có hại cho họ. Người có tâm muốn hại kẻ khác là kẻ đang vướng phải tà-kiến.
- Thí-dụ II: cũng giống như thí-dụ I, với các nguồn lợi ở Câu-tát-la, chỉ để một mình vua Ba-tư-nặc hưởng, chẳng để cho những kẻ khác cùng chia-xẻ ...

2.- Ba hạng đạo-sư đáng bị chỉ-trích:

- đạo-sư chưa đắc các quả Sa-môn, giảng pháp cho đệ-tử nhưng họ không nghe theo, và sống trái ngược với giáo-pháp của vị bôn-sư. Đó cũng như *"người muốn tán-tĩnh cô gái muốn xa mình."*
- đạo-sư chưa đắc các quả Sa-môn, giảng pháp cho đệ-tử được họ tin nghe và sống đúng theo giáo-pháp của vị bôn-sư. Đó cũng như *"người bỏ ruộng của mình mà đến nhổ cỏ ruộng kẻ khác."*
- đạo-sư chưa đắc các quả Sa-môn, giảng pháp cho đệ-tử được họ lắng nghe, nhưng họ lại sống trái-ngược với giáo-pháp của vị bôn-sư. Đó cũng như *"người cắt sợi dây trời buộc cũ, lại tự làm một sợi dây mới."*

3.- Bậc đạo-sư đáng kính-trọng: tự mình đã chứng-đắc trọn vẹn đạo-quả Sa-môn, giảng dạy Chánh-pháp cho đệ-tử được họ tin nghe và tu-tập theo để đắc quả.

Đức Phật lần-lượt kể lại, theo như trong các Kinh *Phạm-Võng*, *Sa-Môn Quả*, các giai-đoạn tu-tập: từ giữ *giới* đầy-đủ, hộ-tri các căn, dẹp bỏ năm triền-cái đến việc tu-chứng các cấp *thiền-định* và phát-triển *trí-huệ* tối-thắng đưa đến *giác-ngộ* và *giải-thoát hoàn-toàn*.

064. ĐỨC PHẬT GIÚP LOHICCA DẸP BỎ TÀ-KIẾN.

Sau đây là trích-đoạn Kinh-văn nói về cách đức Phật giúp Lohicca gạt bỏ được *tà-kiến*, bằng phương-pháp vấn-đáp:

- (...) *Này Lohicca, có thật chăng Người khởi lên ác-kiến như sau: "Ồ đời, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chúng được thiện-pháp, sau khi chúng được thiện-pháp, không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được?..."*

- *Vâng phải, Tôn-giả Gotama.*

- *Này Lohicca, Người nghĩ thế nào? Có phải Người ở tại Sàlavatika?*

- *Vâng phải, Tôn-giả Gotama.*

- *Nếu có người nói: "Lohicca sống ở Sàlavatika. Hãy để Lohicca hưởng một mình mọi sản-phẩm của Sàlavatika, không cho một ai khác." Người nói như vậy là người gây chướng-ngại cho ai sống tùy-thuộc vào Người, có phải không?*

- *Là người gây chướng-ngại, Tôn-giả Gotama.*

- *Này Lohicca, đã là người gây chướng-ngại, người ấy có phải là người có từ-tâm, nghĩ đến lợi-ích cho những người kia?*

- *Là người không có từ-tâm nghĩ đến lợi-ích cho kẻ khác, Tôn-già Gotama.*

- *Đã không có từ-tâm nghĩ đến lợi-ích của kẻ khác, người ấy an-trú từ-tâm hay an-trú hại-tâm?*

- *Hại-tâm, Tôn-già Gotama.*

- *Khi an-trú hại-tâm, như vậy là chánh-kiến hay tà-kiến?*

- *Là tà-kiến, Tôn-già Gotama.*

- *Này Lohicca, Ta nói rằng, một người có tà-kiến sẽ sanh vào một trong hai ác-thú sau đây: địa-ngục hay súc-sanh. (...)*

065. NÊN CHÚ Ý ĐIỂM NÀO KHI HỌC KINH *LOHICCA*?

1.- Học Kinh *Lohicca* nên chú ý đến hai điểm:

a)- Phá bỏ cái tà-kiến "chẳng muốn giảng Chánh-pháp cho kẻ khác biết" để tu-tập và đắc quả như mình;

b)- Chỉ giảng Chánh-pháp khi nào tự mình đã chứng quả và khiến cho người nghe biết tin theo để tu-tập.

2.- Kinh *Lohicca*, cũng như các Kinh khác trong *Trường-Bộ Kinh*, nhắc lại ba môn Học Vô-Lậu: Giới-Định-Huệ, được nói rõ ở hai Kinh *Phạm-Võng*, Kinh *Sa-Môn Quả* ở trước. Đó là cốt-tủy của Đạo Phật mà người học Kinh cần phải nghiên-ngẫm, hiểu thật rõ và thực-hành thật bền chí, cho đến ngày *giác-ngộ*.

(TN. Mtl, 2006-02-25).

-ooOoo-

13. KINH *TEVIJJA*.

066. TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO ĐỨC PHẬT GIẢNG KINH *TEVIJJA*?

Vào một thời kia, đức Phật du-hành ở nước Kosala (*Câu-tát-la*), cùng với năm trăm vị Tỷ-kheo, ngụ tại vườn xoài bên bờ sông Aciravati. Lúc bấy giờ có hai thanh-niên Bà-la-môn, Vāsettha và Bhāradvāja, đến yết-kiến đức Phật và nhờ Ngài giải-quyết sự tranh-chấp của họ về con đường tu-tập nào thẳng-tấp đưa đến cõi Phạm-Thiên. Cả hai đều cho rằng chỉ có lời chỉ-day của riêng thầy mình mới là đúng nhưt.

Nhon đó, đức Phật mới giảng Kinh *Tevijja* này. Trước hết, đức Phật báo, chẳng có vị thầy Bà-la-môn nào thấy được đức Đại-Phạm Thiên-vương cả, cũng chẳng ai biết rõ con đường tu-tập đưa tới cõi Phạm-thiên; họ "*như một chuỗi người mù ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy.*" Kể đó, Ngài vạch rõ các vị thầy Bà-la-môn đang chìm-đắm trong vũng lầy của năm dục-lạc, còn bị ràng-buộc bởi năm triền-cái, thì làm sao họ biết được, thấy được, con đường đưa tới cõi Phạm-thiên. Sau cùng, Ngài giảng cho hai thanh-niên đó con đường chơn-chánh đưa thẳng đến Phạm-thiên-giới: đó là con đường của *Giới, Định, Huệ, Từ, Bi, Hi, Xả*, được tuyên-thuyết trong Chánh-Pháp.

067. NỘI-DUNG KINH *TEVIJJA*.

Kinh *Tevijja* nhằm phá bỏ lối chỉ-dạy sai-lầm của tu-sĩ Bà-la-môn về con đường đưa tới cõi Phạm-Thiên và dạy rằng, ba môn học vô-lậu *Giới, Định, Huệ* trong Chánh-Pháp mới đưa các vị Tỳ-kheo chứng quả đến an-trú nơi cõi Trời Phạm.

A.- Ý chánh: Sự sai-lầm của đạo Bà-la-môn và sự đúng-đắn của đạo Phật, (với ba môn học *Giới-Định-Huệ*), về con đường đưa tới cõi Phạm-Thiên.

B.- Phân đoạn: Kinh *Tevijja* chia ra hai phần:

1.- *Sự sai-lầm trong lời dạy của Bà-la-môn về con đường dẫn đến sự an-trú nơi cõi Phạm-Thiên:*

- Vasettha và Bhāradvāja tranh-biện nhau về lời chỉ-dạy của mỗi vị thầy Bà-la-môn của họ về con đường dẫn đến "*cộng-trú với Phạm-Thiên*."

- Đức Phật cho rằng, các vị thầy Bà-la-môn đó và cả các bậc tôn-sư của họ, chẳng ai thấy tận mặt vị Phạm-Thiên, và cũng chẳng biết con đường nào đưa tới Phạm-thiên-giới cả, mà lại dạy đệ-tử về con đường ấy.

- Với các thí-dụ cụ-thể, Đức Phật vạch rõ chỗ sai-lầm trong thái-độ của các vị thầy Bà-la-môn cũng như: (a) cầu-khẩn, tán-thán chỗ mặt trăng mọc và lặn đâu có đưa đến việc cộng-trú với mặt trăng; (b) như khi nước sông Aciravati bị tràn ngập, kẻ đứng ở bờ bên này, cứ kêu gọi mãi bờ bên kia hãy sang đây, thì có bao giờ sang sông cho được...

- Đức Phật chỉ rõ: các vị thầy Bà-la-môn còn đang chìm-đắm trong năm món dục-lạc, còn bị năm triền-cái ngăn-che, trong khi đáng Phạm-thiên chẳng có tham-ái, chẳng có nhiễm-tâm, luôn luôn tự-tại, thì làm sao mà họ có thể cộng-trú với vị Phạm-Thiên được.

2.- *Đức Phật chỉ dạy con đường đưa đến sự cộng-trú với Phạm-Thiên:*

- Sau khi nghe được Chánh-Pháp, thì xuất-gia làm Tỳ-kheo, từ bỏ gia-đình, tài-sản và quyền-thuộc, sống dưới sự chế-nghị của *Giới-bốn (Pātimokkha)*;

- giữ *giới-hạnh cụ-túc* (xem lại Kinh *Sa-Môn Quả*);

- hộ-trì các căn, dẹp năm triền-cái, tu-tập *Thiền-định* (xem lại Kinh *Sa-môn Quả*);

- tu-tập bốn tâm vô-lượng: *Từ, Bi, Hi, Xá*.

- Như thế, "*Tỳ-kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng-trú với Phạm-Thiên*".

068. TRÍCH ĐOẠN PHẢN VẤN-ĐÁP GIỮA ĐỨC PHẬT VÀ VÀSETTHA, VẠCH RÕ LỐI DẠY THIỂU CHÂN-THẬT CỦA CÁC VỊ ĐẠO-SƯ BÀ-LA-MÔN.

"- *Này Vasettha, Người nghĩ thế nào? Người có nghe những Bà-la-môn niên cao lập trường, tôn-sư và đại tôn-sư (của họ) cùng nhau nói chuyện không? Phạm-Thiên có dục-ái hay không có dục-ái?*

- *Tôn-già Gotama, không có dục-ái.*

- *Có hận-tâm hay không có hận-tâm?*

- *Tôn-già Gotama, không có hận-tâm.*

- Có *niêm-tâm* hay không có *niêm-tâm*?
- Tôn-già Gotama, không có *niêm-tâm*.
- Có *tự-tại* hay không có *tự-tại*?
- Tôn-già Gotama, có *tự-tại*.
- *Này Vâsettha, Người nghĩ thế nào? Các Bà-la-môn tinh-thông ba tập Kinh Vệ-đà có *dục-ái* hay không có *dục-ái*?*
- Tôn-già Gotama, có *dục-ái*.
- Có *hận-tâm* hay không có *hận-tâm*?
- Tôn-già Gotama, có *hận-tâm*.
- Có *sân-tâm* hay không có *sân-tâm*?
- Tôn-già Gotama, có *sân-tâm*.
- Có *niêm-tâm* hay không có *niêm-tâm*?
- Tôn-già Gotama, có *niêm-tâm*.
- Có *tự-tại* hay không có *tự-tại*?
- Tôn-già Gotama, không có *tự-tại*.
- *Này Vâsettha, Người nói rằng các Bà-la-môn tinh-thông ba tập Vệ-đà là có *tham-ái*, Phạm-Thiên không có *tham-ái*. Giữa các Bà-la-môn tinh-thông ba tập Vệ-đà là có *tham-ái* với Phạm-Thiên không có *tham-ái*, có thể có một sự *cộng-hành, cộng-trú* không?*
- Tôn-già Gotama, không thể có được.
- *Lành thay, Vâsettha ! Này Vâsettha, những Bà-la-môn tinh-thông ba tập Vệ-đà có *dục-ái* ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ *cộng-trú* với Phạm Thiên?*
- *Thật không thể có sự-kiện ấy..."*

069. HỌC KINH *TEVIJJA* NÊN CHÚ-Ý ĐIỂM NÀO?

1.- Thường-nhơn khi tu-hành thường mong-cầu được sanh lên "Thiên-đàng", để được sống sung-sướng. Đó là tâm-trạng của hai thanh-niên Bà-la-môn nói trong Kinh này, quá tin-tưởng vào lời thầy họ đã chỉ-dạy sai-lầm con đường đưa thẳng đến cõi Phạm-Thiên. Đức Phật giảng rõ tu-tập như thế nào mới được sanh lên cõi Trời. Nhưng mục-đích chánh của Phật-học là việc giải-thoát khỏi cảnh *Khổ sanh, già, bệnh, chết*, chấm dứt vĩnh-viễn việc tái-sanh vào sáu nẻo Luân-hồi, để chứng được cõi Niết-bàn an-vui, tịch-tĩnh. Người học Kinh *Tevijja* nên ghi nhớ kỹ mục-đích đó.

2.- Mỗi bản Kinh Phật đều khởi đầu bằng một *tên Kinh*. Trước khi đức Phật chấm dứt lời thuyết-giảng, các vị đệ-tử thường hỏi đức Phật đặt *tên Kinh* là gì, cùng cách thọ-tri Kinh ấy.

Tên Kinh thường là:

- *tên người* đương-cơ (người thỉnh Phật giảng bài Kinh đó), như Kinh *Mahâli*, Kinh *Kassapa*:

- tên một pháp-tu, như Kinh *Sa-môn Quả*;

- tên một thí-dụ, như Kinh *Phạm-Võng*, lấy thí-dụ cái lưới (Phạm-Võng) tóm thâu hết 62 kiến-chấp vào trong đó, chẳng gì thoát ra khỏi.

Trường-hợp tên của Kinh *Tevijja* rất lạ. Đọc suốt bản Kinh, chẳng thấy có ai mang tên *Tevijja*, chẳng có pháp-tu nào gọi là *Tevijja*, cũng chẳng thấy chữ *Tevijja* dùng làm thí-dụ, cũng chẳng thấy có đoạn nào nhắc đến chữ *Tevijja*, ngoài cái tên ở đầu Kinh.

Tra-cứu lại trong quyển *Kinh Trường A-Hàm* thuộc Hán-tạng nơi bản *Kinh Tam-Minh* (tương-đương với Kinh *Tevijja* thuộc Hệ Pali), có đoạn như sau:

...*"Sở dĩ có cuộc tranh-luận đó, là vì Bà-la-môn Tam-Minh đưa ra ba con đường: con đường tự-tại dục, con đường tự-tác và con đường Phạm-Thiên. Ba con đường này đều đưa đến Phạm-Thiên..."*

Tra-cứu Từ-điển Pali-Việt, chữ *Tevijja* có nghĩa: *Te* là ba; *Vijja* là sự hiểu-biết, kiến-thức.

Mặc dầu thắc-mắc về *Tên Kinh* chẳng quan-trọng bằng việc tìm hiểu nội-dung lời Phật dạy trong Kinh, nhưng cũng xin đề-nghị nên tạm hiểu như vậy: *Kinh Tevijja* lấy tên của vị Bà-la-môn *Tam-Minh*, để đặt tên cho Kinh, vì vị này có đưa ra ba đường-lối tu-tập đưa đến việc tái-sanh lên cõi Phạm-Thiên. Hai thanh-niên *Vàsettha* và *Bhàradvaja* đã tranh-luận nhau vì mỗi người cho rằng con đường của vị thầy mình mới là con đường *thắng-tấp nhứt* đưa tới cõi Trời Phạm.

(TN. Mtl 2006-02-27).

-ooOoo-

Tham khảo: [Trường Bộ Kinh](#), Hòa thượng Minh Châu dịch Việt.

[Đầu trang](#) | [Phần I](#) | [Phần II](#) | [Phần III](#)

Chân thành cảm ơn đạo hữu *Thiện Nhựt* đã gửi tặng bản vi tính (Binh Anson, 09-2006).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 10-10-2006